KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG VŨ VĂN TÁM TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT KHAI THÁC VỤ CÁ NAM NĂM 2016, KẾ HOẠCH KHAI THÁC CÁ VỤ BẮC NĂM 2016 - 2017

Vụ cá Bắc năm 2016 - 2017 chịu ảnh hưởng trực tiếp của gió mùa Đông Bắc, nhiệt độ nước biển giảm; cá nổi ở ngoài khơi bắt đầu di cư xuống phía Nam; Vùng biển chịu ảnh hưởng nhiều nhất của gió mùa Đông Bắc là Vịnh Bắc Bộ; các vùng biển Duyên hải miền Trung, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ ít ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của ngư dân. Để đạt được kết quả tốt trong vụ cá Bắc năm 2016 - 2017, Thứ trưởng yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổng cục Thủy sản

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và các địa phương theo dõi diễn biến thời tiết, tình hình an ninh trật tự trên biển để kịp thời chỉ đạo và đề xuất các giải pháp phù hợp hỗ trợ ngư dân yên tâm sản xuất trên biển.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn ngư dân tiến bộ khoa học kỹ thuật như: kỹ thuật bảo quản sản phẩm trên tàu cá, kỹ thuật khai thác thuỷ sản để tăng năng suất, tăng hiệu quả và nâng cao giá trị các sản phẩm khai thác.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức rà soát, đánh giá các chính sách trong Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2016 và Nghị định 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2016 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thuỷ sản và các chính sách khác. Đồng thời chuẩn bị tốt nội dung để tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị định 67; Đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các chính sách mới phù hợp với tình hình thực tế sản xuất.

- Tăng cường công tác quản lý tàu cá như tổ chức rà soát, kiểm tra lại việc đăng ký, đăng kiểm tàu cá; Các trang thiết bị thông tin liên lạc, trang thiết bị đảm bảo an toàn cho người và tàu cá, các khu neo đậu tránh trú bão và các cảng cá cho tàu cá.

- Chỉ đạo lực lượng kiểm ngư tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm qui định quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản, bảo vệ ngư dân yên tâm sản xuất trên biển.

2. Viện Nghiên cứu Hải sản

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản và các địa phương cập nhật thông tin phục vụ công tác dự báo ngư trường, đáp ứng dự báo ngư trường khai thác theo các nhóm loài, từng ngư trường, từng nhóm nghề, từng tháng phục vụ công tác chỉ đạo sản xuất hiệu quả và bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thuỷ sản hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt công tác dự báo ngư trường khai thác hải sản trên các vùng biển, đặc biệt là vùng biển ven bờ, vùng lộng.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả khai thác cá vụ Nam năm 2016 và Kế hoạch triển khai khai thác cá vụ Bắc năm 2016 - 2017; Đồng thời triển khai tốt Quyết định số 375/QĐ-TTg ngày 01/3/2013 của Thủ tướng về phê duyệt Đề án tổ chức lại sản xuất trong khai thác hải sản.

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn ngư dân các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới như: kỹ thuật bảo quản sản phẩm trên tàu cá, kỹ thuật khai thác thuỷ sản để tăng năng suất, tăng hiệu quả và nâng cao giá trị các sản phẩm thủy sản khai thác.

- Tổ chức cho ngư dân ký cam kết không vi phạm vùng biển các nước để đánh bắt hải sản.

- Tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành các văn bản về quản lý môi trường biển trong lĩnh vực thuỷ sản; Xây dựng các vùng nước bảo tồn, các khu vực cấm khai thác để bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thuỷ sản.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn ngư dân tổ chức hoạt động sản xuất trên các vùng biển xa theo mô hình tổ ngư dân đoàn kết sản xuất trên biển để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và hạn chế rủi ro gặp phải khi hoạt động trên biển.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tăng cường quản lý việc đóng mới tàu cá xa bờ và tạm dừng cấp phép đóng mới tàu lưới kéo.

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT về rà soát, đánh giá thực hiện các chính sách trong Nghị định 67, Nghị định số 89; Đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các chính sách mới phù hợp với tình hình thực tế sản xuất.

- Chỉ đạo Thanh tra chuyên ngành thuỷ sản tăng cường kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm qui định về hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản trên vùng biển thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

BBT (gt)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG PHỤC VỤ TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Vừa qua, tại TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An tổ chức Hội thảo Khuyến nông với chủ đề "Nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp" nhằm đánh giá kết quả công tác khuyến nông giai đoạn 2011 - 2015 và xác định phương hướng các nhiệm vụ khuyến nông trọng tâm giai đoạn 2017 - 2020 phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Thứ trưởng Lê Quốc Doanh và lãnh đạo Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An chủ trì hội thảo.

Tại hội thảo, nội dung các báo cáo, ý kiến tham luận đều tập trung phân tích, làm rõ những kết quả, thành tựu của hoạt động khuyến nông giai đoạn 2011- 2015, những hạn chế, tồn tại, bất cập, kiến nghị và đề xuất các biện pháp, giải pháp nhằm đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Thứ trưởng Lê Quốc Doanh đánh giá cao những kết quả đã đạt được của hoạt động khuyến nông thời gian qua. Tổng kết hội thảo, Thứ trưởng đã tổng hợp những vấn đề hạn chế, bất cập và đưa ra nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh phát biểu tổng kết Hội thảo

nhằm nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông, đó là:

1. Vai trò của công tác khuyến nông trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn

Hoạt động khuyến nông thời gian qua đã góp phần nâng cao trình độ sản xuất, quản lý cho đại bộ phận nông dân trong cả nước, từ đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho người nông dân. Trong giai đoạn tới, công tác khuyến nông vẫn tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong bối cảnh ngành nông nghiệp thực hiện tái cơ cấu và hội nhập kinh tế quốc tế. Khuyến nông vẫn là đầu mối quan trọng của Nhà nước để phổ biến, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, bền vững, thực hiện CNH - HĐH nông nghiệp, nông thôn.

2. Phương pháp tiếp cận khuyến nông

Phương pháp tiếp cận khuyến nông hiện nay vẫn chưa đầy đủ, toàn diện. Các đơn vị chủ trì mới chỉ quan tâm đến việc hoàn thành các dự án khuyến nông theo đặt hàng mà chưa quan tâm đến mục tiêu chính của khuyến nông là sức lan tỏa, khả năng nhân rộng ra sản xuất đại trà và kết quả cuối cùng chính là việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật sẽ đem lại giá trị gia tăng và sự phát triển cho mỗi

nông sản. Do vậy, cần xem xét lại nội dung và phương pháp đặt hàng của các dự án khuyến nông, chú trọng đến yêu cầu về hiệu quả và khả năng nhân rộng của dự án để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của công tác khuyến nông.

Đông đảo các đại biểu tham dự Hội thảo

3. Việc phân giao nhiệm vụ chủ trì dự án khuyến nông trung ương

Thời gian qua, hệ thống khuyến nông địa phương gặp khó khăn trong việc tiếp cận và tham gia các dự án khuyến nông trung ương, đặc biệt là những địa phương ở vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Nguyên nhân là do các quy định, thủ tục về xét chọn, đấu thầu dự án còn rất máy móc, cứng nhắc, không phù hợp với thực tiễn; tiêu chí lựa chọn đơn vị chủ trì còn nặng về kỹ thuật mà chưa quan tâm đến phương pháp, nghiệp vụ khuyến nông và kết quả đầu ra.

Để giải quyết vấn đề này, việc phân giao nhiệm vụ chủ trì dự án khuyến nông trung ương cần điều chỉnh theo hướng như sau:

- Đối với các dự án khuyến nông chuyển giao tiến bộ kỹ thuật phức tạp, ứng dụng công nghệ cao thì giao cho các cơ quan nghiên cứu làm đơn vị chủ trì dự án, các tổ chức khuyến nông địa phương trên địa bàn là đơn vị phối hợp triển khai và tiếp nhận tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để chỉ đạo, hướng dẫn nông dân áp dụng vào sản xuất.

- Đối với dự án khuyến nông chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật phổ biến, đơn giản, dễ áp dụng thì giao cho trung tâm khuyến nông tỉnh là đơn vị chủ trì để trực tiếp triển khai thực hiện tới người nông dân nhằm hạn chế các khâu trung gian, hạn chế thủ tục hành chính và gắn trách nhiệm cho tổ chức khuyến nông địa phương trong việc duy trì, nhân rộng ra sản xuất đại trà.

4. Công tác triển khai các dự án khuyến nông

Qua kinh nghiệm triển khai các dự án do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thực hiện, các tổ chức chủ trì dự án khuyến nông trung ương cần phải phối hợp chặt chẽ với hệ thống khuyến nông và chính quyền địa phương để triển khai thực hiện dự án. Sau khi dự án kết thúc thì chuyển giao các kết quả cho hệ thống khuyến nông địa phương để tiếp tục duy trì, nhân rộng ra sản xuất đại trà.

5. Tiến bộ kỹ thuật chuyển giao

Các tiến bộ kỹ thuật để chuyển giao trong các dự án khuyến nông còn manh mún, đơn ngành, một số chưa phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương và chưa gắn với nhu cầu thị trường, chưa liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm.

Thời gian tới cần đổi mới, cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông theo hướng tích hợp thành các gói kỹ thuật chuẩn, đồng bộ, theo chuỗi giá trị sản phẩm (từ sản xuất đến tiêu thụ), phù hợp với điều kiện địa phương và gắn với nhu cầu thị trường để chuyển giao vào sản xuất.

6. Năng lực của đội ngũ cán bộ khuyến nông

Năng lực chuyên môn nghiệp vụ của một bộ phận cán bộ khuyến nông địa phương còn hạn chế, đặc biệt là khả năng nắm bắt, tiếp thu những tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để chuyển giao vào sản xuất. Vì vậy, cần tiêu chuẩn hóa nghề "Khuyến nông" và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ khuyến nông theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Các

trường nông nghiệp cần nghiên cứu thành lập khoa khuyến nông để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác khuyến nông.

7. Quản lý, điều phối các hoạt động khuyến nông ngoài nhà nước

Thời gian qua, có rất nhiều tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước đầu tư và tham gia hoạt động khuyến nông. Tuy nhiên, do chưa có cơ chế chính sách quản lý nên hiện nay Nhà nước chưa khai thác, điều phối được các nguồn lực đầu tư này để phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn một cách có hiệu quả. Ở một số địa phương còn có tình trạng đầu tư chồng chéo với các chương trình, dự án của Nhà nước, gây lãng phí nguồn lực đầu tư của xã hội.

Trung ương và địa phương cần ban hành các cơ chế chính sách để quản lý, điều phối các hoạt động khuyến nông xã hội hóa. Các địa phương cần tăng cường công tác quản lý, kiểm tra đối với các hoạt động khuyến nông xã hội hóa để đảm bảo phát huy hiệu quả đối với sản xuất và đời sống của người nông dân.

8. Cơ chế chính sách khuyến nông

Cơ chế chính sách khuyến nông còn nhiều bất cập, đặc biệt là Nghị định số 02/2010/NĐ-CP và Thông tư liên tịch 183/2010/TTLT-BTC-BNN có rất nhiều nội dung lỗi thời, không còn phù hợp với nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa hiện nay.

Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cần nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị, đề xuất của các địa phương để xây dựng dự thảo Nghị định mới về khuyến nông thay thế Nghị định số 02/2010/NĐ-CP để Bộ trình Chính phủ ban hành nhằm đổi mới một cách toàn diện công tác khuyến nông. Trên cơ sở đó, các Bộ và các địa phương sẽ sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn sản xuất, bám sát chủ trương và phục vụ trực tiếp Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Các đại biểu dự Hội thảo tham quan nhà máy chế biến sắn, tại tỉnh Nghệ An

9. Phân công nhiệm vụ quản lý khuyến nông

Trong thời gian qua, việc phân công nhiệm vụ quản lý khuyến nông giữa các cơ quan thuộc Bộ còn chưa hợp lý và sự phối hợp cũng còn chưa tốt, do vậy chưa thể hiện được vai trò và phát huy được sức mạnh của toàn hệ thống khuyến nông cả nước.

Thời gian tới, Bộ sẽ xem xét, điều chỉnh phân công nhiệm vụ quản lý khuyến nông theo hướng hợp lý và hiệu quả hơn. Đặc biệt cần khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, kinh nghiệm, điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước về khuyến nông của Bộ và Trung tâm sẽ là đầu mối tổ chức triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông trung ương sau khi Bộ phê duyệt.

10. Nội dung và phương thức hoạt động khuyến nông

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông theo hướng: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khuyến nông; Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền với các loại hình đơn giản, dễ hiểu, dễ áp dụng, phù hợp với trình độ của nông dân; Đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát, đánh giá, chú trọng đến tính hiệu quả và khả năng nhân rộng của các mô hình khuyến nông.

NGUYỄN BÁ TIẾN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP CHUYÊN ĐỀ: "NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM KHU VỰC PHÍA BẮC TRONG TÌNH HÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ"

Ngày 21/10/2016, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Phúc tổ chức Diễn đàn Khuyến nông@Nông nghiệp chuyên đề: "Nâng cao hiệu quả chăn nuôi gia súc, gia cầm khu vực phía Bắc trong tình hình hội nhập quốc tế". Diễn đàn thu hút gần 300 đại biểu tham dự, đặc biệt là đông đảo bà con nông dân, chủ trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm tại các tỉnh trong vùng (Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Quảng Ninh và Phú Thọ).

Toàn cảnh Diễn đàn

Lợi thế của ngành chăn nuôi

Theo Cục Chăn nuôi, các tỉnh miền Bắc có số đầu gia súc, gia cầm, các sản phẩm chăn nuôi và giá trị ngành chăn nuôi chiếm tỷ trọng lớn trong cả nước. Ước tính tổng giá trị các sản phẩm chăn nuôi các tỉnh miền Bắc năm 2015 là 122,94 ngàn tỷ đồng, chiếm 43,9% tổng giá trị sản phẩm ngành chăn nuôi của cả nước (trong đó: giá trị của các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng chiếm 28,7% và của các tỉnh vùng Trung du miền núi phía Bắc chiếm 15,2% giá trị của cả nước).

Tại nhiều địa phương ở miền Bắc, chăn nuôi gia súc, gia cầm ngày càng phát triển dưới nhiều hình thức như: doanh nghiệp, trang trại, nông hộ chăn nuôi. Có nhiều nông dân trở thành triệu phú, tỷ phú với doanh thu từ hàng trăm triệu đến hàng tỷ đồng mỗi năm, đóng góp tích cực cho nền kinh tế của địa phương. Nhiều nơi đã hình thành sản phẩm chăn nuôi có thương hiệu như: Gà đồi Yên Thế; lợn sạch Tân Yên ở Bắc Giang; sữa bò Ba Vì; lợn rừng Hoa Viên ở Thạch Thất, Hà Nội; trâu Bảo Yên ở Lào Cai...

Thách thức của ngành chăn nuôi trong quá trình hội nhập

Bên cạnh tiềm năng, lợi thế, ngành chăn nuôi của cả nước nói chung và tại các tỉnh phía Bắc nói riêng đang phải đối mặt với nhiều thách thức khi bước vào "sân chơi" hội nhập. Quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ, chất lượng con giống thấp, công nghệ chăn nuôi lạc hậu, chi phí đầu vào cao, năng suất lao động thấp, việc quản lý và xử lý chất thải chăn nuôi chưa được quan tâm đúng mức, dịch bệnh thường xuyên đe dọa, liên kết chuỗi trong chăn nuôi yếu; tình trạng tồn dư kháng sinh trong thực phẩm chăn nuôi đang ở mức báo động, gây mất an toàn thực phẩm, ảnh hưởng đến uy tín và thị trường tiêu thụ, làm giảm khả năng cạnh tranh.

Nâng cao hiệu quả chăn nuôi để tạo sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi gia súc, gia cầm. Cụ thể, giai đoạn 2011 - 2013, Trung tâm đã triển khai và quản lý 10 dự án khuyến nông trung ương,

quy mô 519.834 con, với 6.092 hộ tham gia. Các dự án được triển khai đã tập huấn kỹ thuật cho 23.816 lượt người trong và ngoài mô hình; tổ chức cho 12.443 lượt người tham quan nhân rộng mô hình. Giai đoạn 2012 - 2016, Trung tâm tiếp tục triển khai 7 dự án, với quy mô 249.193 con, 7.714 hộ tham gia.

Tại Diễn đàn, Ban Chủ tọa nhận đã được trên 70 câu hỏi tập trung vào nhóm nội dung chính như: Con giống, kỹ thuật chăn nuôi; Thú y, dịch bệnh; Thị trường tiêu thụ; Chính sách hỗ trợ; Quản lý chất thải chăn nuôi; An toàn thực phẩm, chất lượng nông sản; Thông tin về hội nhập... Các đại biểu đã đóng góp nhiều ý kiến thiết thực, nêu lên những giải pháp trọng tâm như: cần nghiên cứu chọn lọc và phát triển nguồn gen vật nuôi bản địa; tổ chức liên kết các khâu trong sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh, khuyến khích xã hội hóa, hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân phát triển chăn nuôi; tăng cường công tác đào tạo; bên cạnh đó cũng cần quan tâm quản lý, xử lý chất thải chăn nuôi, đảm bảo vệ sinh môi trường và sức khỏe cộng đồng.

Để nâng cao hiệu quả chăn nuôi ở khu vực phía Bắc, góp phần tạo sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế. TS. Hạ Thúy Hạnh - PGĐ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện một số việc sau:

- *Về chính sách:* Tăng cường xây dựng các chính sách về đất đai; đầu tư, tín dụng; hỗ trợ sản xuất nhằm từng bước chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ phân tán sang chăn nuôi tập trung quy mô giá trị lớn, trang trại.

Ban cố vấn trực tiếp giải đáp câu hỏi của các đại biểu tại Diễn đàn

- *Về khoa học kỹ thuật:*

+ Tăng cường quản lý con giống, nghiên cứu chọn lọc và phát triển nguồn gen vật nuôi bản địa. Người chăn nuôi cần sử dụng con giống có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo yêu cầu chất lượng.

+ Tăng cường nghiên cứu và áp dụng khoa học công nghệ trong chăn nuôi, chăn nuôi theo hướng VietGAHP, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, hướng tới xuất khẩu.

- *Về công tác thú y:* Tăng cường quản lý vệ sinh thú y, quản lý dịch bệnh. Thực hiện nghiêm quy trình giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm từ xã đến tỉnh, xây dựng hệ thống quản lý thông tin về dịch bệnh từ thôn xóm, các hộ chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi trang trại.

- *Về tổ chức sản xuất:*

+ Tổ chức liên kết giữa các khâu trong sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị.

+ Có chính sách và khuyến khích việc liên kết sản xuất tiêu thụ, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế.

+ Hướng dẫn người chăn nuôi phát triển sản xuất trở thành các gia trại, trang trại chăn nuôi, liên kết với các doanh nghiệp thông qua tổ hợp tác, hợp tác xã.

- *Công tác thông tin tuyên truyền:* Tăng cường đào tạo tập huấn, thông tin tuyên truyền để hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi VietGAHP, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính; đưa các giống vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu vào sản xuất; dự báo biến động giá cả thị trường giúp người chăn nuôi định hướng phát triển sản xuất.

NGUYỄN THỊ MAI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

NGHỀ NUÔI CÁ LỒNG TRÊN SÔNG LÔ Ở XÃ TRÀNG ĐÀ, TUYÊN QUANG

Tràng Đà là xã ngoại thành nằm ở phía Bắc thành phố Tuyên Quang, có dòng sông Lô chảy ven theo xã là điều kiện thuận lợi để phát triển nghề nuôi cá lồng trên sông. Những năm trước đây, người nông dân trong xã đã từng nuôi cá ao, hồ và tận dụng mặt nước trên sông để phát triển nghề nuôi cá lồng. Do chưa có nhiều kinh nghiệm, vốn đầu tư ít nên ban đầu chỉ có 5 - 6 hộ nuôi với gần 10 lồng cá, đối tượng nuôi chủ yếu là cá trắm cỏ. Các hộ chủ yếu nuôi theo hình thức tự phát, thu nhập thấp và hiệu quả kinh tế không cao.

Từ năm 2000, Ủy ban Nhân dân xã Tràng Đà phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trạm Khuyến nông thành phố, Trung tâm Thủy sản, trường dạy nghề tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá lồng trên sông cho các hộ, đồng thời tạo điều kiện cho các hộ đi tham quan học tập để đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng. Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Khóa XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 mục tiêu đạt 100 lồng cá vào năm 2020, xác định sản xuất thủy sản là một trong những chương trình nông nghiệp trọng điểm cần có những hỗ trợ mang tính đột phá để phát triển nuôi cá lồng, bè. Được tiếp thêm nguồn vốn, cùng với sự vào cuộc của chính quyền, số lồng nuôi cá trên sông đã tăng lên nhanh chóng với 62 lồng của 21 hộ nuôi. Nghề nuôi cá đặc sản trong lồng ở trên sông bắt đầu có sức hấp dẫn với bà con bởi đã tạo công ăn việc làm và thu nhập cao hơn hẳn so với sản xuất nông nghiệp khác.

Nghề nuôi cá lồng trên sông Lô góp phần tăng thu nhập cho người dân

Qua quá trình nuôi, các hộ đã hiểu rõ nuôi cá đặc sản trong lồng, bè, tuy đầu tư khá lớn nhưng hiệu quả kinh tế cao, mang lại thu nhập ổn định cho người nông dân, không phải lo đầu ra cho sản phẩm. Có nguồn vốn và kinh nghiệm, được cán bộ kỹ thuật tư vấn từ các khâu lồng nuôi đến công tác chăm sóc quản lý cá từng giai đoạn sinh trưởng, phòng ngừa dịch bệnh cho cá khi cần thiết… nên đạt hiệu quả cao.

Nuôi cá chiên trong lồng từ 1 - 2 năm có thể xuất bán 120 - 130 kg/lồng với giá 500.000 đồng/kg, cho thu nhập từ 60 - 65 triệu đồng. Nhờ đó, nhiều hộ đã từng bước tái đầu tư mở rộng sản xuất, làm nhà, mua sắm đồ dùng sinh hoạt gia đình, nuôi con ăn học và tích cực tham gia, đóng góp xây dựng các công trình của địa phương.

Từ đó, kinh tế phát triển ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, tăng hộ khá, giàu, giảm hộ nghèo, tạo công ăn việc làm, đảm bảo an sinh xã hội ở địa phương. Đến cuối năm 2015, xã chỉ còn 27 hộ nghèo và 23 hộ cận nghèo. Kinh tế địa phương phát triển góp phần từng bước thay đổi diện mạo, cuối năm 2015 xã Tràng Đà đã đạt chuẩn nông thôn mới.

Để hướng đến mục tiêu phát triển nuôi cá lồng theo hướng bền vững, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm xã đã tuyên truyền sâu rộng cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hoá đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, vận động các hộ vay vốn có hỗ trợ lãi suất để chăn nuôi trâu và nuôi cá đặc sản trên sông, hồ thủy điện, hồ thủy lợi, đồng thời chỉ đạo cán bộ khuyến nông thường xuyên tư vấn, giúp đỡ nhân dân nuôi cá lồng.

Có thể khẳng định rằng nghề nuôi cá lồng phát triển đã góp phần không nhỏ trong việc tận dụng điều kiện tự nhiên, chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương, giúp người dân tăng thu nhập, tạo sự đa dạng ngành nghề ở nông thôn vùng trung du miền núi Tràng Đà.

NGUYỄN VĂN THANH
PCT. UBND xã Tràng Đà, TP. Tuyên Quang

ĐIỆN BIÊN: CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG, KHUYẾN NGƯ GIÚP NGƯỜI DÂN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

Là địa bàn miền núi còn nhiều khó khăn, song những năm qua, bằng nhiều cách làm hiệu quả, công tác khuyến nông, khuyến ngư đã thực sự đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy kinh tế nông nghiệp, nông thôn ở huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên phát triển, góp phần ổn định đời sống và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Đa dạng các hình thức, nội dung hoạt động

Hàng năm, Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư huyện Điện Biên đã chủ động phối hợp với các cơ sở dạy nghề và Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật, tổ chức trung bình từ 50 - 60 lớp tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất cho hàng nghìn lượt nông dân. Để nội dung hướng dẫn, tập huấn thực sự có hiệu quả, Trạm đã cấp phát hàng nghìn bộ tài liệu kỹ thuật, tờ rơi (bằng cả tiếng phổ thông và tiếng dân tộc) nhằm hướng dẫn cho người dân kỹ năng trồng trọt, chăn nuôi có hiệu quả cao.

Đồng thời, hình thức "nông dân dạy nông dân" cũng được nhân rộng thông qua việc sử dụng những nông dân sản xuất giỏi trực tiếp hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm cho mọi người. Nhờ đó, người lao động không chỉ được hướng dẫn lý thuyết mà còn được trực tiếp quan sát hoặc thực hành các nội dung, xử lý tình huống phát sinh trong chăn nuôi, trồng trọt. Hầu hết nông dân trên địa bàn đã bỏ dần tập quán canh tác lạc hậu, kém hiệu quả; nhiều giống lúa, ngô và các loại vật nuôi giá trị kinh tế cao đã được đưa vào sản xuất, chăn nuôi trên diện rộng.

Mô hình thâm canh giống lúa Bắc thơm số 7 của nông dân xã Pom Lót, huyện Điện Biên

Bám sát đặc điểm tâm lý của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn, bên cạnh công tác tập huấn, tuyên truyền, Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư huyện Điện Biên còn đặc biệt quan tâm nâng cao hiệu quả việc xây dựng và thực hiện nhân rộng trình diễn các mô hình khuyến nông, khuyến ngư. Theo đó, cán bộ Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư huyện Điện Biên đã chú trọng lựa chọn những mô hình phù hợp và có tính khả thi cao. Điển hình như các mô hình chuyên canh lúa, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi lợn bản địa, nuôi gà xương đen, trồng đào Pháp, trồng cây sơn tra (táo mèo)... Thông qua các mô hình trình diễn, người dân có điều kiện được học hỏi kinh nghiệm, hỗ trợ một phần chi phí đầu tư để áp dụng vào chăn nuôi, trồng trọt giúp xóa dần đói nghèo.

Trạm trưởng Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư huyện Điện Biên - Kỹ sư Đặng Thị Hồng cho biết, các mô hình trình diễn đã giúp bà con được mắt thấy, tai nghe hiệu quả ứng dụng khoa học kỹ thuật

vào sản xuất… Kết quả tích cực từ các mô hình chính là động lực để người lao động phát huy tính cần cù, sáng tạo, ý chí vươn lên thoát nghèo.

Đồng hành cùng người dân xóa đói giảm nghèo

Thực tế triển khai công tác khuyến nông ở huyện Điện Biên thời gian qua cho thấy, hoạt động này chỉ có thể thu được hiệu quả thiết thực, bền vững khi được thực hiện trên cơ sở nhu cầu của người dân và đặc điểm cụ thể của địa phương.

Ông Trần Văn Yên - Chủ nhiệm Hợp tác xã (HTX) Thủy sản Thanh Chăn, ở xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên (Một HTX nuôi cá giống, cá thịt thành công nhất ở Điện Biên trong những năm gần đây) chia sẻ: "Trước đây, gia đình tôi đã sớm gắn bó với nghề nuôi cá. Nhưng thời gian đầu, do kinh nghiệm hạn chế, tiền vốn khó khăn nên tôi cứ loay hoay mãi nhưng vẫn chưa thể làm giàu với nghề nuôi cá. Nhờ được sự giúp đỡ tận tình của cán bộ Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư huyện Điện Biên dành nhiều thời gian, công sức để hỗ trợ tôi phát triển chăn nuôi. Từ 2009 đến nay, tôi đã thành công với việc nuôi cá giống, cá thịt và đã hình thành được HTX Thủy sản Thanh Chăn với lợi nhuận mỗi năm hàng trăm triệu đồng. Gia đình tôi và những xã viên HTX này biết ơn các cán bộ khuyến nông nhiều lắm".

Một mô hình khuyến nông, khuyến ngư khác đã được nhân rộng và khẳng định rõ hiệu quả kinh tế ở huyện Điện Biên đó là mô hình thâm canh lúa. Với những giống lúa có chất lượng tốt, năng suất cao, chống chịu

Thông qua các mô hình trình diễn, bà con nông dân phát huy tính cần cù, sáng tạo vươn lên thoát nghèo

sâu bệnh tốt như tẻ thơm T10, Bắc thơm số 7… nên mô hình thâm canh lúa đã giúp hàng trăm hộ nông dân ở các xã Thanh An, Thanh Xương, Thanh Nưa, Noong Hẹc, Pom Lót… tăng thu nhập. Nhờ thực hiện đúng quy trình canh tác gắn với sử dụng các loại thiên địch trong phòng, trừ sâu bệnh nên năng suất lúa trung bình ở các xã này thường xuyên đạt khoảng 68 - 70 tạ/ha.

Ông Lò Văn Toàn, đội 8, xã Thanh Xương cho biết, cán bộ khuyến nông xã và huyện mở các lớp tập huấn về kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây lúa tại thôn bản nên bà con nông dân được tiếp cận cách làm đất, kỹ thuật ngâm ủ hạt giống, gieo sạ và nhận biết từng loại sâu bệnh cho từng thời kỳ sinh trưởng, phát triển của cây lúa. Chính vì vậy, năng suất lúa của gia đình ông khá ổn định. Năm vừa rồi, ngoài phục vụ chăn nuôi, gia đình ông cũng bán được hơn chục tấn thóc.

Các chương trình khuyến nông, khuyến ngư và đội ngũ cán bộ khuyến nông, khuyến ngư các cấp đã thực sự đồng hành cùng người nông dân trong phát triển sản xuất nông nghiệp. Đồng thời, thực hiện đa dạng hóa các hình thức, nội dung hoạt động khuyến nông, khuyến ngư góp phần không nhỏ trong việc giúp người dân thay đổi dần tập quán canh tác cũ, có thêm cơ hội học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ canh tác, chăn nuôi, tăng thêm thu nhập.

Đồng chí Nguyễn Hữu Khởi - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Điện Biên cho biết: Trong những năm qua, với vai trò nòng cốt của Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư huyện, nhiều mô hình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đã được triển khai có hiệu quả trên địa bàn huyện. Công tác khuyến nông, khuyến ngư đã thực sự trở thành động lực quan trọng góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp của toàn huyện phát triển đi lên, đẩy nhanh công tác xóa đói giảm nghèo.

TẠ QUANG ĐẠO

TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

PHÚ THỌ: PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI THEO HƯỚNG SẢN XUẤT HÀNG HOÁ

Phú Thọ là tỉnh trung du miền núi có nhiều lợi thế phát triển chăn nuôi đại gia súc, trong những năm qua tỉnh xác định phát triển chăn nuôi bò thịt là một trong những chương trình nông nghiệp trọng điểm. Năm 2016, được sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ triển khai mô hình "Vỗ béo bò thịt trong nông hộ" tại xã Tề Lễ và xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông với quy mô 330 con bò vỗ béo trong 100 hộ nông dân.

Cán bộ kỹ thuật hướng dẫn bà con nông dân xác định khối lượng cơ thể bò

Để mô hình triển khai đạt hiệu quả, Trung tâm Khuyến nông phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện Tam Nông, Ủy ban nhân dân xã Tề Lễ và xã Thanh Uyên tiến hành kiểm tra thực địa, chọn hộ có đủ điều kiện tham gia nuôi vỗ béo bò. Đồng thời tổ chức lớp tập huấn trang bị những kiến thức cơ bản cho bà con nông dân thực hiện mô hình. Để bà con nông dân nắm bắt được những tiến bộ kỹ thuật mới, áp dụng tốt vào thực tế sản xuất, Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ đã tổ chức lớp dạy nghề Nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò ngay tại địa bàn thực hiện mô hình cùng thời gian thực hiện mô mình trình diễn. Qua lớp dạy nghề, các hộ đã biết áp dụng quy trình vỗ béo, phòng trừ bệnh cho bò thịt một cách tốt nhất và biết hạch toán hiệu quả kinh tế, hiểu được lợi ích của việc nuôi bò vỗ béo. Từ đó, các hộ dân quan tâm, nhiệt tình hưởng ứng xây dựng mô hình.

Đối tượng tham gia vỗ béo là những bò không sử dụng để cày kéo, vắt sữa, sinh sản; những bò gầy do thiếu dinh dưỡng hoặc bò, bê đực. Sau khi đã được tẩy các loại ký sinh trùng (Sán lá gan, giun tròn, ngoại ký sinh trùng), đàn bò nuôi theo quy trình vỗ béo, với khẩu phần ăn 25 - 30 kg thức ăn thô xanh và 3 kg thức ăn tinh/ngày.

Kết quả sau 3 tháng nuôi vỗ béo cho thấy, bò tăng trọng bình quân 760 g/con/ngày tương đương với 22,8 kg/con/tháng. Cụ thể, đối với bò cái già loại thải có khung xương to tăng trọng bình quân 23 - 24 kg/con/tháng; cao hơn so với bê đực (tăng trọng bình quân 21 - 22 kg/con/tháng). Với giá bán bò tại địa phương sau khi trừ chi phí mỗi con bò vỗ béo cho thu lãi trên 3 triệu đồng/con. Như vậy, với quy mô 330 bò được vỗ béo, mô hình cho thu lãi trên 990 triệu đồng.

Bà Nguyễn Thị Huyền, khu 7 xã Tề Lễ là một trong những hộ tham gia mô hình cho biết: Trước đây gia đình vẫn nuôi bò thịt nhưng chủ yếu chăn thả tự do, vừa tốn thời gian lại không nuôi được nhiều, bò chỉ tăng trọng được 10 - 12 kg/con/tháng. Từ khi được tham gia mô hình, thông qua lớp tập huấn của Trung tâm Khuyến nông bà đã biết được sự cần thiết của việc tẩy ký sinh trùng cho bò trước khi đưa vào nuôi vỗ béo, quy trình nuôi vỗ béo bò để áp dụng, biết cách đo để tính khối lượng và tăng trọng của bò. Gia đình bà nuôi 10 con bò vỗ béo, sau khi thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, bò tăng cao hơn hẳn so với nuôi theo phương pháp truyền thống. Mỗi tháng cho thu nhập từ 9 - 10 triệu đồng.

Từ kết quả mô hình cho thấy "Vỗ béo bò thịt" đơn giản, dễ làm, bò tăng trọng nhanh trong thời gian ngắn, tỷ lệ thịt xẻ cao, nên giá bán cao. Đây là biện pháp kỹ thuật vừa nâng cao giá trị sản phẩm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân. Mô hình thành công là địa chỉ tốt để các cấp chính quyền đánh giá, chỉ đạo nhân rộng giúp bà con nông dân quanh vùng học hỏi, áp dụng. Bên cạnh đó, mô hình góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông lâm nghiệp, xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội, xây dựng nông thôn mới.

LÊ THỊ KIM DUNG
Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ

ĐẦU TƯ ÍT, THU LỢI LỚN TỪ MÔ HÌNH "3 GIẢM 3 TĂNG"

Giảm chi phí trong sản xuất, áp dụng kỹ thuật mới, nâng cao lợi nhuận và tăng chất lượng hạt gạo, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa là mục đích chủ yếu của Dự án "Áp dụng 3 giảm 3 tăng và kỹ thuật trồng lúa SRI nhằm nâng cao hiệu quả và góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa".

Từ năm 2014, tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp đã áp dụng mô hình này và phát huy được nhiều kết quả. Vụ thu đông năm 2016, mô hình được nhân rộng tại ấp 4, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười với quy mô 60 ha/63 hộ. Tham gia mô hình, nông dân được hỗ trợ 100% lúa giống với lượng 100 kg/ha, 30% chi phí phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Bên cạnh đó nông dân thực hiện mô hình còn được tập huấn kỹ thuật canh tác lúa áp dụng 3 giảm 3 tăng, bón phân cân đối và hiệu quả, cách nhận diện và phòng trừ các đối tượng dịch hại chủ yếu trên ruộng lúa, quy trình quản lý nước ngập khô xen kẽ và đặc biệt là biện pháp canh tác làm giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa.

So với kỹ thuật canh tác truyền thống, áp dụng 3 giảm 3 tăng nông dân đã giảm được 80 kg lúa giống/ha với lượng giống khuyến cáo là 100 kg/ha. Ngoài ra, do bón phân đúng theo quy trình canh tác nên không những lúa phát triển tốt mà nông dân còn giảm được tương đương 800 ngàn đồng/ha chi phí phân bón. Do giảm giống, giảm phân bón nên ruộng lúa thông thoáng, cây sinh trưởng tốt, ít sâu bệnh hơn, vì vậy số lần phun thuốc bảo vệ thực vật cũng giảm 1,7 lần tương đương gần 1 triệu đồng/ha. Cuối vụ năng suất lúa đạt 6,1 tấn/ha (lúa khô ẩm độ 14%) cao hơn ngoài mô hình 400 kg/ha, chất lượng sản phẩm đạt theo yêu cầu không có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, từ đó có thể cạnh tranh được với thị trường trong và ngoài nước, góp phần tăng lợi nhuận. Chi phí sản xuất trong mô hình thấp hơn so với ngoài mô hình 3 triệu đồng/ha, lợi nhuận bình quân là 13,5 triệu đồng/ha, cao hơn so với ngoài mô hình 5 triệu đồng/ha.

Nhờ giảm giống, giảm phân bón nên cây lúa sinh trưởng tốt, ít sâu bệnh

Ngoài việc góp phần giúp nông dân giảm chi phí trong sản xuất lúa, nhất là trong thời kỳ giá cả giống lúa, vật tư tăng cao như hiện nay, mô hình còn hướng dẫn tạo điều kiện để nông dân làm quen với sổ tay ghi chép trong quá trình sản xuất, giúp họ tự hạch toán chi phí sản xuất của gia đình. Áp dụng mô hình này còn hạn chế được hiện tượng đốt đồng, giảm lượng giống, giảm lượng phân đạm; đồng thời thực hiện quy trình quản lý nước ngập khô xen kẽ đã góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa; áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp nên giảm lượng thuốc bảo vệ thực vật, góp phần giảm thiểu mức độ ô nhiễm môi trường, đảm bảo cho các loại cây trồng vật nuôi khác trên cùng diện tích phát triển bền vững, bảo vệ sức khỏe cho người sản xuất.

NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM
Trung tâm Khuyến nông Đồng Tháp

MỘT SỐ KẾT QUẢ MÔ HÌNH KHUYẾN LÂM SỬ DỤNG GIỐNG MỚI Ở THANH HOÁ

Trong những năm qua, Trung tâm Khuyến nông Thanh Hoá đã phối hợp với các cơ quan nghiên cứu khoa học, Trạm Khuyến nông các huyện xây dựng thành công nhiều mô hình trình diễn các giống cây, con mới nói chung và giống cây lâm nghiệp mới nói riêng. Thông qua đó đã giúp bà con nông dân thay đổi dần cách nghĩ, cách làm và tập quán sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người trồng rừng, góp phần xoá đói giảm nghèo, phát triển bền vững.

Mô hình trình diễn giống cây lâm nghiệp mới góp phần xóa đói, giảm nghèo, tăng thu nhập cho người dân

Giai đoạn từ năm 2013 - 2016, Trung tâm Khuyến nông Thanh Hoá đã thực hiện trồng được 426 ha rừng giống mới (chiếm 42,1% tổng diện tích rừng mô hình đã thực hiện) tại 23 điểm trình diễn trên địa bàn 21 xã thuộc 9 huyện trong tỉnh. Tổng số hộ tham gia trồng rừng bằng giống mới là 438 hộ. Các giống mới được sử dụng chủ yếu là keo lai mô, keo lai hom và keo tai tượng xuất xứ Pongaki và Cardwell.

Các mô hình đều áp dụng đồng bộ tiến bộ kỹ thuật trồng thâm canh rừng gỗ lớn mọc nhanh, trồng theo phương thức trồng thuần loài. Mật độ trung bình 1.660 cây/ha (cây cách cây 2,0 m; Hàng cách hàng 3,0 m). Chăm sóc và bón phân trong 3 năm đầu, bón phân NPK (5:10:3) 0,2 kg/cây/năm.

Trong công tác chuyển giao kỹ thuật, Trung tâm đã tổ chức tập huấn cho 438 hộ nông dân trực tiếp tham gia mô hình. Ngoài ra, các hộ gia đình còn được cán bộ chỉ đạo trực tiếp hướng dẫn ngoài hiện trường. Qua đó, bà con nông dân nắm bắt và tuân thủ thực hiện đúng quy trình kỹ thuật từ khâu phát dọn thực bì, đào hố, lấp hố, bón phân và trồng cây.

Kết quả mô hình đều rất khả quan và vượt trội so với việc sử dụng các giống đại trà cũng như kỹ thuật đang áp dụng tại địa phương. Cụ thể, tỷ lệ sống trung bình năm 2013 đạt 94%; năm 2014 đạt 93%, mô hình trồng rừng kinh tế đạt 90% và năm 2015 đạt 92,5%. Điển hình có một số điểm đạt > 95% (tại Hà Tiến - Hà Trung, Xuân Lộc - Thường Xuân và Cẩm Tâm, Cẩm Thuỷ; Bình Sơn - Triệu Sơn và Xuân Cao - Thường Xuân).

Về khả năng sinh trưởng: Hầu hết các mô hình đều cho thấy cây sinh trưởng vượt trội hơn so với đại trà (chiều cao, đường kính và độ thon...). Đối với keo lai mô và keo lai hom, sau 2 năm trồng chiều cao trung bình đạt 7,0 - 8,0 m; đường kính D1,3 trung bình đạt 10 cm (so với đại trà là 3,5 - 5,0 m và 6,0 - 7,0 cm). Đối với rừng sau 3 năm trồng chiều cao trung bình đạt 9,0 - 10 m; đường kính D1,3 trung bình đạt 12cm (so với đại trà 6,5 - 8,0 m và 9,0 - 10 cm).

Thông qua việc xây dựng các mô hình trình diễn, đã làm thay đổi cách nghĩ cách làm của đồng bào miền núi: Thoát khỏi tình trạng thờ ơ với việc trồng rừng, trồng chay, trồng dày, mua giống không rõ nguồn gốc xuất xứ… Việc lựa chọn một số giống cây lâm nghiệp mới trong xây dựng mô hình khuyến lâm đã bước đầu mang lại hiệu quả, được chính quyền và bà con nông dân hưởng ứng nhiệt tình.

HÀ LÂM
Trung tâm Khuyến nông Thanh Hoá

GIANG MA (LAI CHÂU): XÃ NGHÈO NỖ LỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Nằm trên đỉnh đèo Giang Ma nơi được ví như Sa Pa tại Lai Châu, xã Giang Ma, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu luôn có sương mù kể cả giữa mùa hè nắng, còn mùa đông thì lạnh thật lạnh, có khi nhiệt độ xuống dưới 8^{0}C, đây là một trong những xã khó khăn của tỉnh Lai Châu. Những năm gần đây, hòa chung trong chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM), Giang Ma đã có nhiều thay đổi đáng kể với 12/19 tiêu chí được hoàn thành.

Trò chuyện cùng chúng tôi, ông Giàng A Chư - Phó Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã Giang Ma cho biết: Là một xã nghèo với mức thu nhập bình quân đầu người thấp, mặt bằng dân trí thấp nên ngay từ khi bắt đầu chương trình xây dựng NTM, Đảng bộ, chính quyền xã đã huy động toàn bộ hệ thống chính trị chủ động vào cuộc quyết liệt, sáng tạo với phương châm "Dễ làm trước, khó làm sau", không được nóng vội, lấy nhân dân làm chủ thể, phát huy nội lực về trí tuệ, công sức, tiền bạc của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư.

Ngay từ khi mới triển khai, xã đã thực hiện công tác tuyên truyền vận động đến mọi người dân thông qua các buổi họp dân, các chương trình tập huấn... để mọi người hiểu được ý nghĩa và có trách nhiệm khi tham gia xây dựng NTM. Nhờ đó, nhiều hộ dân rất nhiệt tình, hiến hàng trăm mét vuông đất, đóng góp hàng nghìn công lao động để xây dựng NTM.

Người dân xã Giang Ma được mùa cây ăn quả

Tạo được sự đồng thuận ở một xã vùng cao là rất khó khăn, tất cả các trưởng bản được giao nhiệm vụ phải sâu sát, kịp thời nắm bắt mọi tâm tư nguyện vọng của người dân trong bản để thông tin ngay đến xã, mọi vấn đề đều được giải quyết. Vì vậy, người dân tin tưởng vào chính quyền, cùng quyết tâm phấn đấu xây dựng thành công NTM.

Nhìn lại chặng đường sau 6 năm xây dựng NTM của xã, ông Giàng A Chư cho biết thêm xã Giang Ma đã có nhiều thay đổi, đời sống an sinh xã hội được nâng cao, người dân yên tâm làm ăn phát triển kinh tế.

Chỉ tính riêng năm 2015, tổng sản lượng lương thực của xã đạt 2.610 tấn, ngoài ra người dân bắt đầu trồng thêm lạc với diện tích trên 20 ha; đậu tương 10 ha; rau các loại 12 ha, sản lượng ước đạt 28,6 tấn trong đó có nhiều loại rau đặc sản của vùng cao; cây ăn quả: diện tích 50,8 ha, trong đó trồng mới năm 2015 là 21,5 ha (đào, lê, hồng, mận). Diện tích cho thu hoạch khoảng 4 ha, sản lượng ước đạt trên 10 tấn góp phần tăng thu nhập cho người nông dân, đưa thu nhập bình quân đầu người/năm đạt 16 triệu đồng/người/năm. Bên cạnh đó, người dân còn chú trọng phát triển rừng, độ che phủ đạt 55,16% và người có thu nhập từ kinh tế rừng.

Anh Sùng A Lừ, trưởng bản Sử Thàng, xã Giang Ma cho biết: Chương trình xây dựng NTM được triển khai sâu rộng đến toàn bộ người dân nên ai cũng hiểu và ủng hộ rất nhiệt tình, khi làm đường giao thông nội đồng hay liên bản là cả bản cùng đi làm như đi hội. Chúng tôi bảo nhau phải cùng cố gắng để xây dựng thành công chương trình NTM, góp phần xây dựng cuộc sống ngày càng ấm no.

NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Lai Châu

LÀM GIÀU NHỜ "LỘC BIỂN"

Mới 41 tuổi nhưng anh đã có "thâm niên" 27 năm lênh đênh trên biển, anh là người năng động, biết vận dụng kinh nghiệm cũng như khoa học kỹ thuật hiện đại vào khai thác hải sản nên nhờ đó, những chuyến biển luôn đầy ắp cá, thu nhập mỗi năm hàng tỷ đồng. Đó là câu chuyện của ngư dân Phan Thanh Tỉnh ở khu vực 8, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định - người vừa được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam bình chọn là "Nông dân Việt Nam xuất sắc" năm 2016.

Đóng tàu lớn vươn khơi

Một ngày cuối tháng 9/2016, chúng tôi gặp anh Tỉnh tại Cảng cá Hàm Tử, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn. Sau 15 ngày lênh đênh trên biển, tàu của anh trở về khi đầy ắp cá. Vô cùng phấn khởi, anh Tỉnh cho biết: "Thời tiết thuận lợi nên chuyến này tàu của tôi bủa được 20 tấn cá ngừ sọc dưa. Với giá 23.000 đồng/kg, sau khi trừ mọi chi phí, tôi cầm chắc hơn 300 triệu đồng".

Anh Tỉnh cho biết: Anh thông thuộc tất cả các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của đất nước, nhớ rành mạch tọa độ từng cảng biển, hiểu từng con nước, dòng chảy nên đội tàu của gia đình anh ra khơi gặp khá nhiều thuận lợi, luôn đầy ắp cá. Anh hồi tưởng: "Sinh ra trong gia đình đông anh em, nhà nghèo, 14 tuổi tôi đành dở dang việc học để theo cha lênh đênh theo từng chuyến biển, kiếm từng con cá, con mực. Lúc đó, gia đình chỉ có một chiếc thuyền nhỏ, đánh bắt gần bờ nên chỉ đủ ăn. Tuy nhiên, tiếp xúc với nghề biển rất sớm nên tôi nhận thức được tiềm năng, lợi thế từ biển được gia đình mạnh dạn đầu tư tàu lớn vươn khơi bám biển làm giàu".

Nhờ đi biển luôn được mùa, năm 2009, anh có vốn nên tự tách ra đóng mới con tàu với công suất 410 CV. Mới đây nhất, năm 2015, anh đầu tư hơn 4 tỷ đồng đóng mới một chiếc tàu với công suất 800 CV theo công nghệ hiện đại. Ngoài ra, anh Tỉnh còn đầu tư vốn với các anh, chị, em trong gia đình sở hữu 3 con tàu với tổng công suất 1.230 CV. Trong khi đó, vợ anh - chị Phạm Thị Lệ Thi lại là người nổi tiếng về thu mua hải sản. Chị thường gom số lượng hải sản khá lớn ở Cảng cá Hàm Tử, sau đó cấp đông chở vào thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ.

Ngư dân Phan Thanh Tỉnh bên đội tàu của gia đình luôn đầy ắp cá

Làm giàu gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo

Nhờ đánh bắt hiệu quả, 9 tháng đầu năm 2016, trừ chi phí, anh Tỉnh thu về lợi nhuận hơn 2 tỷ đồng; 30 lao động trên tàu của anh, mỗi người thu nhập trên 100 triệu đồng.

Với gần 30 năm "cưỡi sóng" biển khơi, anh Tỉnh luôn đề cao tính đoàn kết trên biển, vì vậy anh đã khởi xướng thành lập mô hình "Tổ đoàn kết đánh bắt hải sản". Các thành viên trong Tổ đoàn kết đều là anh em dòng tộc nên rất đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong phòng tránh thiên tai, cứu hộ cứu nạn trên biển. Từ khi mô hình này được thành lập, tổ tàu thuyền của gia đình anh Tỉnh đã mạnh dạn hơn trong việc vươn ra những ngư trường lớn đánh bắt hải sản.

Tại địa phương, đã có nhiều ngư dân thành lập nhóm, hoặc tổ đội đoàn kết khai thác hải sản. Riêng tổ đội của tôi có 5 tàu cá công suất lớn của anh, em trong gia đình. Đặc biệt, từ khi Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân theo Nghị định 48 của Chính phủ, ai cũng phấn khởi, bám biển nhiều hơn, vừa đánh bắt, vừa bảo vệ biển đảo quê hương".

Để giúp cho anh em thêm gắn kết, hàng năm, anh Tỉnh còn có chế độ hỗ trợ để tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo đời sống cho anh em thuyền viên. Đặc biệt, vào những dịp lễ tết, anh Tỉnh có những phần quà cho anh em ngư dân... Đây cũng là nguồn động viên anh em yên tâm lao động, tích cực tham gia đánh bắt xa bờ tại những ngư trường trọng điểm là Trường Sa và Hoàng Sa, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương.

Có thể nói, với ý chí làm giàu, đầu tư đúng hướng; chúng tôi tin tưởng rằng vợ chồng anh Tỉnh sẽ còn gặt hái nhiều "lộc biển" góp phần vào bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

MINH KHOA
Hội Nông dân tỉnh Bình Định

LAI CHÂU: THOÁT NGHÈO TỪ CÂY CHUỐI

Nhờ mạnh dạn đầu tư chuyển đổi từ trồng lúa, trồng ngô sang trồng cây chuối tây đã giúp các hộ dân xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xóa đói, giảm nghèo, có hộ cho thu nhập 300 - 400 triệu đồng/năm.

Sau nhiều năm trở lại thăm xã Huổi Luông, điều làm chúng tôi ngạc nhiên nhất chính là hình ảnh những ruộng lúa, nương ngô hay những đồi đất trống trước đây được thay bằng màu xanh bạt ngàn của những đồi chuối trải dài. Chuối được trồng kín trên các nương, đồi, vùng đất trống dọc ven suối hay ven đường quốc lộ. Cũng từ đó mà điểm thu mua chuối của các thương lái mọc lên dọc đường từ ngã ba Nậm Cáy đến xã Huổi Luông, trên đường đâu đâu cũng gặp hình ảnh những người dân hối hả chở chuối đi bán trên những chiếc xe máy, xe kéo.

Ghé thăm bản U Gia, xã Huổi Luông, chúng tôi gặp anh Phàn A Thông đúng lúc anh đang thu hoạch chuối. Anh cho biết gia đình anh trồng chuối từ năm 2011, ban đầu anh mua gần 500 gốc chuối với giá 7.000 đồng/gốc về trồng. Qua học hỏi, áp dụng những kinh nghiệm của một số hộ đã trồng chuối trong bản nên những gốc chuối được anh trồng chăm sóc, sinh trưởng phát triển rất nhanh. Chỉ sau 1 năm trồng anh đã thu hoạch những buồng chuối đầu tiên, năm đó anh thu về hơn 30 triệu đồng. Thấy rõ hiệu quả, anh đã chuyển đổi một số diện tích trồng ngô, lúa nương sang trồng chuối, đến nay gia đình anh có trên 3.000 gốc chuối đang cho thu hoạch. Năm nào thu hoạch từ chuối cũng mang lại cho gia đình anh hàng trăm triệu đồng. Nhờ trồng chuối mà gia đình anh đã có của ăn của để, mua sắm được các vật dụng trong gia đình. Anh Thông cho biết thêm: "Trồng chuối chi phí thấp mà thu nhập lại cao bởi trồng chuối tốn ít công, ít sâu bệnh, trồng 1 năm nhưng cho thu hoạch nhiều năm. Vườn chuối cho thu hoạch quanh năm, một tuần xuất bán 2 lần, có thời điểm được giá 14.000 - 15.000 đồng/kg, rẻ nhất cũng được 6.000 - 7.000 đồng/kg. Mỗi buồng chuối có trọng lượng 12 - 15 kg, bán rẻ nhất cũng được gần 100.000 đồng. Chuối rất dễ bán, có thể bán cho các thương lái đến tận bản để thu mua hoặc chở ra cửa khẩu Ma Lù Thàng bán sẽ được giá cao hơn".

Người dân xã Huổi Luông đã thoát nghèo nhờ trồng chuối

Qua đi thực tế và tìm hiểu, chúng tôi được biết trên địa bàn xã Huổi Luông, hơn một nửa số hộ gia đình đều trồng chuối thương phẩm. Trong đó, trồng nhiều nhất tại các bản Ma Lù Thàng, Huổi Luông 1, Huổi Luông 3, U Gia, Can Thàng.

Trao đổi với chúng tôi, ông Lý A Hành, Chủ tịch UBND xã Huổi Luông cho biết: "Hiện nay trên địa bàn xã Huổi Luông có trên 759 ha trồng chuối tây, trong đó diện tích chuối cho thu hoạch là 625 ha. Cây chuối hiện nay đang là đối tượng cho thu nhập chính của người dân. Từ trồng chuối, nhiều hộ chăn nuôi đã tận dụng các thân cây chuối để làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, không phải lo dự trữ vào mùa đông".

Cây chuối không chỉ giúp người dân tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo mà còn góp phần phủ xanh đất trống đồi núi trọc, chống xói mòn. Nhờ trồng chuối, bản làng đã khởi sắc, cuộc sống của người dân no đủ hơn, ổn định hơn.

ĐẶNG ĐÌNH THẢN
Trung tâm Khuyến nông Lai Châu

FAO VINH DANH NỮ NÔNG DÂN VIỆT NAM ĐIỂN HÌNH ĐẦU TIÊN

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp quốc - cơ quan chuyên môn của Liên Hợp Quốc lần đầu tiên vinh danh một nữ nông dân Việt Nam - Bà Phạm Thị Huân (hay còn gọi là bà Ba Huân).

Ngày 17/10/2016, tại Băng - Cốc (Thái Lan), Cơ quan Đại điện của FAO khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã trao tặng giải thưởng danh giá cho 5 nông dân được lựa chọn từ 45 quốc gia (Fiji, Mông Cổ, Pakistan, Việt Nam, Thái Lan). Buổi lễ được chuẩn bị công phu và tổ chức rất trọng thị với nghi thức quốc tế xen lẫn hoàng gia. Bà Phạm Thị Huân - Tổng Giám đốc Công ty Ba Huân là nữ nông dân Việt Nam đầu tiên nhận giải thưởng này.

Lễ trao tặng giải thưởng "Nông dân điển hình" thế giới diễn ra nhân Ngày Lương thực thế giới năm 2016 (WFD - World Food Day 16/10).

Tiêu chí để FAO trao tặng giải thưởng này là nông dân có mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, đóng góp lớn cho cộng đồng - giúp thay đổi cộng đồng xung quanh. Ngoài ra, người nhận giải đã có sức lan tỏa trong cộng đồng. Bà Phạm Thị Huân lập nghiệp bằng việc kinh doanh vựa trứng. Bà đã lặn lội xuống tận các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), tiếp xúc trực tiếp với người chăn nuôi vịt để có được sản phẩm tốt nhất cung

Bà Phạm Thị Huân (người đứng thứ 3 từ phải sang) nhận giải thưởng danh giá do Công chúa Thái Lan Maha Chakri Sirindhorn trao tặng

cấp ra thị trường. Bà Ba Huân đã gắn bó với nông dân từ khi mới khởi nghiệp nên hiểu tường tận nông dân cần gì, làm gì và cùng họ chia sẻ những thất bại cũng như thành công.

Khi chăn nuôi gặp khó khăn do dịch bệnh xảy ra thường xuyên, bà Ba Huân đã cùng người chăn nuôi bắt tay vào việc chăn nuôi theo mô hình an toàn, phòng chống dịch bệnh hiệu quả hơn; kết nối cơ quan thú y với nông dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh cũng như chăn nuôi đúng kỹ thuật. Bên cạnh đó, Công ty Ba Huân còn liên kết rộng rãi với người chăn nuôi các địa phương, ứng trước thức ăn chăn nuôi cho nông dân, đến khi người nuôi xuất bán sản phẩm sẽ thanh toán tiền thức ăn chăn nuôi theo hình thức thanh toán dần thành nhiều đợt. Công ty Ba Huân bảo đảm giá thu mua có lãi cho nông dân, tạo mối liên hệ gắn kết lâu dài.

Trước tình hình hạn hán, xâm nhập mặn tại các tỉnh vùng ĐBSCL, Công ty Ba Huân đã nỗ lực hết sức mình để hỗ trợ nông dân chuyển đổi sản xuất nhằm tạo thu nhập ổn định cho người dân. Kết quả, bà đã tạo dựng công ăn việc làm cho nhiều nữ nông dân và cải thiện được vị thế của họ trong cộng đồng.

TS. Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, đơn vị chính thức đề cử bà Ba Huân - chia sẻ: Việt Nam nên vinh danh những nông dân tiêu biểu để nhân rộng nhiều mô hình, điểm sáng như bà Ba Huân. Tôi tin tưởng rằng, sau khi nhận giải thưởng này, bà Ba Huân sẽ có nhiều đóng góp cho ngành nông nghiệp, nông thôn và nông dân nhiều hơn nữa.

PGĐ. HẠ THÚY HẠNH
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TỶ PHÚ GÀ GIỐNG Ở VĨNH PHÚC: "HẢI ĐỒI KIM LONG"

Trong một chuyến công tác cùng bà con nông dân đi tham quan các mô hình điển hình chăn nuôi ở Vĩnh Phúc, chúng tôi được đến trang trại gà giống Hải Thêu của ông Đào Xuân Hải với biệt danh "Hải đồi Kim Long" ở xã Kim Long, huyện Tam Dương. Đây là địa chỉ tin cậy chuyên cung cấp gà giống uy tín, chất lượng cho bà con địa phương và các tỉnh lân cận nhiều năm nay.

Đón tiếp chúng tôi, ông niềm nở chia sẻ những thăng trầm trong quá trình gây dựng trang trại, cũng như kinh nghiệm và cách làm để bà con tham khảo. Năm 2000, ông Hải bắt đầu bén duyên với nông nghiệp, đầu tư 50 triệu đồng mua 10 ha đồi ở thôn Đồng Tâm, xã Kim Long, huyện Tam Dương trồng các cây ăn quả như vải, hồng, xoài. Chuyển đổi mô hình chăn nuôi, năm 2003, ông Hải đầu tư 2 nghìn con gà đẻ siêu trứng nhập ngoại. Nuôi gần đến khi gà đẻ trứng thì lại đúng lúc dịch cúm gia cầm H5N1 hoành hành, đàn gia cầm phải tiêu hủy. Nuôi bò thì thua lỗ, đầu tư 120 triệu đồng nuôi gà thì bị tiêu hủy. Thất bại, khó khăn chồng chất, đây là thời điểm khó khăn nhất trong cuộc đời ông.

Sau nhiều trăn trở, ông quyết tâm theo đuổi nghiệp nuôi gà. Năm 2005, được UBND xã bảo lãnh, ông tiếp tục vay ngân hàng để có vốn xây dựng 4 khu chuồng trại khép kín, nuôi 16 nghìn con gà trắng gia công cho công ty TNHH Jafa Comfeed Việt Nam. Với 3 năm nuôi gà gia công, mỗi năm thu lãi gần 200 triệu đồng.

Ông chia sẻ kinh nghiệm: Khi mới chuyển đổi mô hình, tôi nuôi 4 nghìn con gà bố mẹ giống Lương Phượng và đầu tư 6 lò ấp trứng. Để cho ra lò một lứa gà giống khỏe mạnh phải mất 21 ngày và phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình từ chọn giống bố mẹ đến bảo quản trứng, điều chỉnh nhiệt độ lò ấp. Ngoài ra cần phải có hệ thống chuồng hiện đại, trình độ kỹ thuật cao, chất lượng thức ăn tốt, môi trường đảm bảo và tuân thủ đúng lịch tiêm vắc xin. Sau 6 tháng, 4 nghìn con gà nuôi ban đầu đã cho 2 nghìn trứng/ngày, đưa vào ấp đạt 1.800 gà giống. Xuất bán với giá 8 - 10 nghìn/con, thu về khoảng 15 - 18 triệu đồng/ngày. Sau khi trừ chi phí, thu lãi khoảng 1,5 tỷ đồng/năm.

Trang trại tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin phòng bệnh cho gà giống

Đến năm 2013, trang trại của ông nằm trong diện thu hồi đất để xây dựng khu công nghiệp Tam Dương II. Trang trại chuyển sang địa điểm sản xuất mới tại thôn Dộc Linh, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương. Tuy phải xây dựng lại toàn bộ khu chăn nuôi và bắt đầu lại nhưng có thể nói đó cũng là dấu mốc mới cho việc phát triển trang trại của ông Hải. Tại đây, ông xây dựng hệ thống điện với 1 trạm biến áp 320 KVA, 2 máy phát điện dự phòng công suất 350 KVA. Bên cạnh đó, ông đầu tư 14 máy ấp trứng công suất 18 nghìn trứng/lần; 6 nhà trại nuôi gà quy mô hiện đại với diện tích 1.400 m^2/trại, công suất 10 nghìn con gà/trại; xây dựng xưởng sản xuất cám tại chỗ công suất 20 tấn/ngày. Với số tiền đầu tư lên tới hơn 40 tỷ đồng, sau 3 năm xây dựng, đến nay quy mô khu chăn nuôi liên hoàn hiện nuôi hơn 80 nghìn gà bố mẹ lông màu thả vườn với 28 máy ấp nở trứng công suất 18.000 trứng/máy, 2 máy nghiền trộn thức ăn chăn nuôi với công suất 20 tấn/ngày, tiết kiệm được 1.000 - 2.000 đồng/kg thức ăn; có nhà ở, nơi làm việc, khu vực sản xuất thức ăn, hóa chất, dụng cụ máy móc, nhiên liệu riêng biệt; các hệ thống phụ trợ đều tách biệt với khu vực chuồng nuôi; đầy đủ các trang thiết bị, máy móc chuyên dụng sử dụng trong chăn nuôi gà sinh sản. Hàng tháng trang trại xuất bán khoảng 100.000 nghìn gà giống, thu lãi 400 - 500 triệu đồng/tháng, giá bán gà giống luôn cao hơn các trại khác trên địa bàn từ 1.000 - 2.000 đồng.

Hiện tại, việc sản xuất kinh doanh của trang trại phát triển thuận lợi, 60 lao động là người địa phương yên tâm lao động sản xuất với mức lương trung bình 5 triệu đồng/người/tháng. Thị trường gà giống chiếm trên 50% thị phần toàn tỉnh Vĩnh Phúc và đã vươn ra các thị trường lân cận như Hà Nội, Thái Nguyên, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai. Để thuận lợi cho việc vận chuyển gà giống đến các hộ chăn nuôi, ông Hải đầu tư hai xe tải, ngoài ra còn có đội ngũ cán bộ thú y sẵn sàng đáp ứng nhu cầu chăm sóc con giống cho khách hàng.

Chuyện làm giàu với tỷ phú gà "Hải đồi Kim Long" khiến cả đoàn chúng tôi ai nấy đều nể phục một con người có bản lĩnh, nghị lực kiên cường, dám nghĩ dám làm vươn lên làm giàu cho chính mình và cho quê hương.

BBT (gt)

BÌNH ĐỊNH: HIỆU QUẢ KINH TẾ TỪ MÔ HÌNH NUÔI LƯƠN KHÔNG BÙN

Những năm gần đây, nuôi tôm thường xảy ra dịch bệnh do môi trường ngày càng ô nhiễm, thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp nên việc nuôi các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao là yêu cầu cần thiết nhằm đa dạng sản phẩm và tăng thu nhập cho người nông dân.

Xuất phát từ nhu cầu đó, năm 2016, Trạm Khuyến nông thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã xây dựng và triển khai mô hình nuôi lươn thương phẩm không bùn quy mô hộ gia đình. Quy mô hồ nuôi 20 m^2, triển khai tại hộ ông Lê Huỳnh Đức Dũng ở thôn Hội Tân, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn. Hồ nổi xây trên mặt đất bằng gạch và lát gạch men bên trong, thả nuôi khoảng 1.200 con lươn giống do Trung tâm Giống thủy sản Bình Định cung cấp, dưới đáy lót những tấm vỉ tre chồng lên nhau để lươn trú ẩn, mực nước từ 20 - 30 cm, tùy theo tháng tuổi sinh trưởng và phát triển của lươn. Hồ được thiết kế hệ thống thoát nước để xử lý hằng ngày.

Ông Dũng cho biết: "Nếu so sánh với phương pháp nuôi truyền thống thì nuôi lươn không bùn cho hiệu quả cao hơn nhiều, người nuôi có thể quan sát được sự phát triển của lươn hằng ngày nên kịp thời phát hiện và xử lý nếu lươn bị bệnh, lươn phát triển nhanh, ít bị bệnh, thời gian nuôi ngắn từ 5 - 6 tháng, nên tiết kiệm được chi phí thức ăn, thuốc và nhân công. Tôi mong được hướng dẫn kĩ thuật nuôi lươn sinh sản để cung cấp con giống cho bà con tại địa phương để không phải đi xa mua con giống".

Nuôi lươn không bùn tiết kiệm chi phí, dễ chăm sóc

Trao đổi với chúng tôi, ông Hồ Minh Sanh, Chủ tịch Hội nông dân xã Nhơn Hội cho biết: "Gia đình anh Dũng là hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi của xã. Những năm qua, anh là người tiên phong đưa các giống mới vào sản xuất, hiện nay nhà anh thực hiện nhiều mô hình như nuôi cá diêu hồng, nuôi tôm, cua và đặc biệt là nuôi lươn thương phẩm không bùn đem lại hiệu quả kinh tế cao. Việc làm của anh đã thay đổi cách nghĩ, cách làm cho bà con tại địa phương đến học hỏi kinh nghiệm".

Nuôi lươn không bùn tiết kiệm chi phí, dễ chăm sóc, nhu cầu thị trường cao. Nếu tuân thủ quy tắc "bốn định" (định khối lượng thức ăn, định chất lượng thức ăn, định vị trí cho ăn, định thời gian cho ăn) thì lươn rất nhanh lớn.

Mô hình thả nuôi lươn giống cỡ 60 con/kg. Mỗi ngày, chỉ cần cho lươn ăn 1 lần, sau 2 giờ thì thay nước. Thức ăn của lươn là phụ phẩm từ cá, ốc xay nhỏ. Kết quả đạt được rất khả quan, tỷ lệ sống trung bình 75%, trọng lượng thu hoạch lớn nhất 4 con/kg, loại nhỏ nhất 9 con/kg. Giá bán khoảng 140 - 170 nghìn đồng/kg. Doanh thu đạt 31,5 triệu đồng, lợi nhuận 7,94 triệu đồng. Với kết quả bước đầu khả quan đó thì khả năng nhân rộng mô hình sẽ cao.

Có thể nói mô hình nuôi lươn không bùn ở Nhơn Hội không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế cao mà còn góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và chung tay xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

MINH TIẾN

Trung tâm Khuyến nông Bình Định

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC

Nhằm kịp thời đưa ra các giải pháp để giúp người chăn nuôi khắc phục những bất lợi của thời tiết để khôi phục phát triển chăn nuôi. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tại các tỉnh phía Bắc. Nội dung cụ thể như sau:

1. Chuyển đổi phương thức chăn nuôi

Có chính sách hỗ trợ để người chăn nuôi từng bước chuyển dần từ chăn nuôi phân tán nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung, theo quy hoạch, sản xuất hàng hóa và có kiểm soát. Hướng dẫn người chăn nuôi xây dựng chuồng trại đảm bảo an toàn sinh học đạt tiêu chí theo Quy chuẩn Việt Nam, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia điều kiện trại chăn nuôi an toàn sinh học.

2. Giải pháp về giống

a. Đối với chăn nuôi trâu bò

Tiếp tục tăng cường công tác cải tạo và nâng cao chất lượng con giống thông qua bình tuyển và chọn lọc giữ lại các con giống có chất lượng tốt. Cần đẩy mạnh công tác thụ tinh nhân tạo, đa dạng hóa về giống, sử dụng tinh bò nhập ngoại (nhóm Zebu, Droughtmaste và BBB) có năng suất và chất lượng cao nhằm cải tạo chất lượng đàn trâu, bò địa phương, phát triển cả quy mô và tầm vóc, định hướng thành ngành sản xuất hàng hóa.

Phát huy sử dụng đội ngũ dẫn tinh viên lành nghề để tham gia công tác phối giống bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo.

b. Đối với chăn nuôi lợn

Phát huy một số giống lợn địa phương (lợn đặc sản), chuyển giao giống lợn mới có năng suất, chất lượng tốt và phù hợp điều kiện chăn nuôi ở địa phương và cải tạo đàn giống thông qua kỹ thuật thụ tinh nhân tạo.

c. Đối với chăn nuôi gia cầm

Phát huy một số giống gia cầm địa phương (gà, vịt đặc sản), chuyển giao giống gia cầm mới có năng suất, chất lượng tốt và phù hợp điều kiện chăn nuôi ở địa phương; tăng cường xây dựng mô hình sản xuất giống gia cầm bố mẹ tại các tỉnh giáp biên nhằm hạn chế nhập lậu giống gia cầm qua biên giới, góp phần đảm bảo an toàn dịch bệnh

Tăng cường chế biến, dự trữ thức ăn thô, xanh

3. Giải pháp về thức ăn

- Có chính sách hỗ trợ cho các hộ nông dân ngoài việc hướng dẫn bà con sử dụng các loại thức ăn hỗn hợp, cần khuyến khích sử dụng các loại thức ăn có nguồn gốc sẵn có tại địa phương phù hợp với từng đối tượng gia súc, gia cầm.

- Chuyển diện tích sản xuất lương thực kém hiệu quả sang trồng cây thức ăn thô xanh góp phần thúc đẩy sự phát triển chăn nuôi gia súc. Trồng các giống cỏ có khả năng chịu hạn, chịu rét, chịu được sương muối, phát triển tốt ở vùng núi phía Bắc: Cỏ thân đứng (cỏ voi, cỏ VA06, cỏ voi lai BV1 (cỏ voi lùn); Cỏ thân bụi, thân bò (Mulato, B. decumben, Ruzi, B.brizantha, P. TD58, cỏ Ghinê); Cây họ đậu (Cây keo dậu); Các giống cao lương (Sorghum, Sudan).

- Các địa phương tăng cường chế biến, bảo quản và dự trữ thức ăn thô, xanh. Cần dự trữ các nguồn thức ăn xanh thu hoạch từ vụ hè thu dưới dạng ủ chua hay phơi khô; Tận dụng các nguồn phụ phẩm nông nghiệp như rơm, rạ, bã sắn, thân cây ngô, dây lang, thân lá lạc... để chế biến; Tận thu các loại cây cỏ tự nhiên sẵn có ở địa phương.

- Hướng dẫn phối trộn thức ăn tinh cho trâu, bò ưu tiên sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương (Sắn khô, sắn lát, bột ngô, cám gạo, khô dầu đậu tương, khô dầu lạc, bột cá, urê, bột keo dậu, rỉ mật, bột xương, muối…).

- Tăng cường thức ăn thô xanh, thức ăn tinh, bổ sung tảng đá liếm trong chuồng để bổ sung khoáng đa - vi lượng.

4. Vệ sinh thú y và công tác phòng chống bệnh

- Cần có chính sách kiểm soát chặt chẽ việc dùng vắc - xin phòng một số bệnh chính cho gia súc, gia cầm và điều kiện vệ sinh phòng bệnh của các trang trại, gia trại.

- Kiểm soát vận chuyển và giết mổ gia súc, gia cầm.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia giết mổ, chế biến và bao tiêu sản phẩm gia súc, gia cầm.

5. Tăng cường đào tạo tập huấn và thông tin tuyên truyền

Tăng cường đào tạo tập huấn phương pháp kỹ năng gắn với kỹ thuật chăn nuôi cho cán bộ khuyến nông các cấp và nông dân nòng cốt.

Tăng cường xúc tiến thương mại sản phẩm chăn nuôi thông qua việc xây dựng các mô hình liên kết chuỗi trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi. Tổ chức các sự kiện khuyến nông quảng bá giới thiệu những mô hình hoạt động hiệu quả cao, sản phẩm có chất lượng,...

6. Giải pháp tổ chức sản xuất

Tập trung xây dựng mô hình chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, khuyến khích mô hình chăn nuôi quy mô vừa, lớn, xây dựng vùng chăn nuôi theo quy hoạch, tận dụng thế mạnh từng địa phương.

Xây dựng các nhóm hộ liên kết trong sản xuất gia súc, gia cầm, đặc biệt hình thành các vùng sản xuất gia súc, gia cầm hàng hóa tại địa phương, tạo chuỗi sản phẩm từ nguyên liệu đầu vào, chăn nuôi, sản phẩm chăn nuôi, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ.

TS. NGUYỄN THỊ HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

GIỚI THIỆU VỀ BỆNH ORT TRÊN GÀ NUÔI

Hiện nay, ở Việt Nam chưa phân lập được căn nguyên gây bệnh ORT trên gia cầm, nhưng dựa vào triệu chứng và bệnh tích của gia cầm mắc bệnh, có thể nghi ngờ là bệnh ORT. Để tìm hiểu thêm về bệnh này, chúng ta có thể tham khảo một số thông tin sau:

1. Căn nguyên gây bệnh

Do *Ornithobacterium rhinotracheale* (ORT) là một vi khuẩn Gram âm, hình que. Vi khuẩn có thể gây bệnh cấp tính ở gia cầm, chủ yếu gây bệnh trên gà và gà tây.

Mức độ nghiêm trọng của bệnh và tỷ lệ tử vong của gia cầm bệnh ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như quản lý kém, thông gió không đầy đủ, mật độ cao, vệ sinh kém, môi trường ô nhiễm hoặc nhiễm trùng kế phát.

2. Triệu chứng

Khi gà mắc bệnh, triệu chứng điển hình là ho, hắt hơi, khó thở, rướn cổ lên để thở, ngáp, đớp không khí. Gà sốt cao, mào tím, giảm ăn, giảm khối lượng, giảm đẻ đối với gà đẻ, bệnh lây lan nhanh, trong thời gian ngắn từ 1 - 3 ngày. Đối với gà con bệnh gây nhiễm trùng cấp tính, làm chết đột ngột có thể chưa có biểu hiện triệu chứng ở đường hô hấp. Ở gà trên 12 tuần tuổi, bệnh gây viêm phổi cấp tính, có thể bị liệt do bị viêm khớp, tỷ lệ chết có thể lên đến 50%. Bệnh thường ghép với một số bệnh khác như: Newcastle, E.coli, CRD... làm biểu hiện của bệnh càng trầm trọng, tỷ lệ chết cao hơn.

3. Bệnh tích

Niêm mạc khí quản phù nề, viêm, xuất huyết, phủ một lớp màng nhầy, sau đó có bã đậu, đôi khi lấp kín cả phế quản. Phổi viêm, có thể có bã đậu. Túi khí lúc đầu có dịch tiết sau đó bị viêm, dày đục, đôi chỗ có bã đậu màu vàng đóng thành cục.

Bã đậu vàng trong khí quản gà bệnh

Khí quản gà bệnh phủ màng nhầy

Bệnh ghép với bệnh E.coli gây viêm xoang bao tim, bề mặt gan có phủ lớp fibrin

Gà trên 12 tuần tuổi, những con bị liệt, xác gầy, viêm khớp có dịch nhầy, mủ trong các khớp xương. Khi bệnh kế phát với bệnh E. Coli, ngoài các biểu hiện trên còn có một số biểu hiện khác như: Viêm xoang bao tim, bề mặt gan có phủ lớp fibrin....

4. Phòng bệnh

Ở Việt Nam, chưa có vắc xin phòng bệnh ORT, để phòng bệnh có hiệu quả, cần áp dụng các biện pháp tổng hợp như sau:

Chăn nuôi gà đúng kỹ thuật, đảm bảo chuồng nuôi phù hợp với từng đối tượng gà, ấm về mùa đông, thoáng về mùa hè, nền chuồng phải luôn khô ráo, sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh thức ăn, nước uống. Chăm sóc nuôi dưỡng gà tốt, khi thời tiết bất lợi như độ ẩm cao, nhiệt độ lạnh, cần bổ sung vitamin, men tiêu hóa, thuốc trợ sức, trợ lực để tăng sức đề kháng cho gà.

Dùng vắc xin phòng bệnh cho gà theo lịch trình.

Thường xuyên vệ sinh khu vực chăn nuôi, định kỳ khử trùng bằng các thuốc như axit formic, glyoxyl và chất khử trùng có chứa aldehyde, liều lượng và cách dùng theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

5. Điều trị

Điều trị bệnh ORT là rất khó khăn bởi tính nhạy cảm và hay thay đổi của vi khuẩn gây bệnh; Đồng thời vi khuẩn gây bệnh có khả năng kháng lại một số kháng sinh như: Doxycycline, Enrofloxacin, Flumequine, Lincomycin, Trimethoprim + Sulphonamide và Tylosin. Hiệu quả của việc dùng thuốc phụ thuộc vào mức độ đã sử dụng kháng sinh trên gia cầm. Điều trị bệnh cho toàn đàn khi phát hiện một vài con nghi mắc bệnh.

Một số kháng sinh có hiệu quả trong điều trị bệnh ORT: Amoxicillin, Chlortetracycline, Tiamulin, Penicillin… nên phối hợp kháng sinh trong quá trình điều trị bệnh, đồng thời cần dùng thêm một số thuốc hỗ trợ long đờm, bổ gan, men tiêu hóa, vitamin và thuốc trợ sức, trợ lực khác để tăng hiệu quả điều trị bệnh.

Thực tế hiện nay, bệnh ORT hay ghép do đó cần theo dõi chặt chẽ và chẩn đoán chính xác để xử lý kịp thời. Thông thường, bệnh ORT ghép với bệnh do E.coli hoặc CRD, có thể sử dụng những thuốc chứa 1 đến 2 kháng sinh như Flophenicol, Amoxicillin, Chlortetracycline, Tiamulin, Oxytetracyclin, Gentamicin kết hợp với Tylosin; Lincomycin kết hợp với Spectomicin.

Khi điều trị bệnh, cần phải cải thiện môi trường và tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng để đàn gà nhanh bình phục.

(Tham khảo thông tin từ G. van den Bosch)

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

SỬ DỤNG MỘT SỐ THẢO DƯỢC THAY THẾ KHÁNG SINH TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

1. Tỏi *(Allium sativum* L.*)*

- Tỏi trị bệnh viêm ruột cá do vi trùng gây ra. Liều lượng: Mỗi ngày dùng 50 g củ tỏi nghiền nát cho 10 kg khối lượng cá, cho cá ăn liên tục 6 ngày.

- Tỏi phòng trị bệnh đường ruột của tôm nuôi (bệnh phân trắng, ăn mòn vỏ kitin...), dùng 10 - 15 g tỏi tươi/kg thức ăn tôm/ngày, nghiền nát hòa với nước vừa đủ trộn đều với thức ăn, mỗi tháng cho tôm ăn một đợt 5 ngày liên tục.

2. Cây cỏ sữa lá nhỏ *(Euphorbia thymifolia* Buron*)*

Cây cỏ sữa lá nhỏ là cây cỏ nhỏ gầy mọc là là trên mặt đất, thân cành tím đỏ, lá mọc đối hình bầu dục hay thon dài (7 x 4 mm). Cụm hoa mọc ở kẽ lá, quả nang có lông, hạt nhẵn dài 0,7 mm có 4 gốc. Bấm vào thân cây chảy mủ nhựa trắng.

Cây cỏ sữa lá nhỏ

Cây cỏ sữa có phổ kháng khuẩn rộng, tác dụng ngưng máu trung hoà độc tố. Dùng toàn thân cây để trị bệnh viêm ruột, bệnh thối rữa mang của cá do vi khuẩn gây ra.

Liều dùng: 50 g cây khô hoặc 200g cây được giã thành bột + 20 g muối cho 10 kg trọng lượng cá ăn/ngày, liên tục trong 3 ngày.

3. Cây xuyên tâm liên *(Andrographus panicullata* Burmif.f*)*

Cây nhỏ mọc thẳng cao 0,3 - 0,8 m, có nhiều đốt, nhiều cành, lá mọc đối, cuống lá ngắn, phiến lá hình mác hay hình bầu dục thuôn dài, hai đầu nhọn, mặt nhẵn (dài 3 - 12 cm x rộng 1 - 3 cm), hoa màu trắng điểm hồng thành chùm ở nách hay đầu cành thành chuỷ. Quả dài 15 mm x rộng 3,5 mm hình trụ thuôn dài. Cây xuyên tâm liên phân bố nhiều ở các tỉnh phía Bắc nước ta.

Tác dụng: Thanh nhiệt, giải độc, tiêu thũng, ức chế vi khuẩn, tăng cường hiện tượng thực bào của tế bào bạch cầu.

Trị bệnh viêm ruột cho cá trắm cỏ: Dùng 1 kg cây khô hay 1,5 kg cây tươi cho 50 kg cá ăn một lần/ngày, liên tục 5 - 7 ngày.

Cây xuyên tâm liên

4. Cây nghể *(Persicaria hydropiper* L.*)*

Nghể là loại cỏ mọc hoang, đặc biệt ở những nơi ẩm thấp, có thể cao tới 70 - 80 cm, có nhiều cành. Lá hình mác, cuống ngắn, dài 4 - 6 cm, rộng 10 - 13 mm. Những lá trên nhỏ và hẹp hơn. Hoa đỏ mọc thành bông ở đầu cành hay kẽ lá. Bao hoa 4, nhị 6. Cây có vị cay nóng, thơm, khi cây khô vị sẽ mất vị này.

Công dụng: Chữa bệnh viêm ruột và bệnh lột mang, hiệu quả nhất đối với cá giống.

Cách dùng: Băm nhỏ thân cây và lá, nấu kỹ lấy nước, sau đó trộn với thức ăn cho cá ăn. Liều lượng 3 kg thân lá/100 kg cá giống, cho cá ăn liên tục 3 - 6 ngày. Cũng có thể dùng lá nghể khô xay thành bột trộn với thức ăn cho cá, cứ 1 - 2 kg nghể khô/100 kg cá giống.

5. Cây sài đất *(Weledia calendulacea* L. Less*)*

Sài đất là một loại cỏ sống dai, mọc lan bò, thân mọc lan tới đâu rễ mọc tới đó, nơi đất tốt có thể cao tới 0,5 m. Thân màu xanh có lông trắng cứng nhỏ, lá gần như không cuống, mọc đối hình bầu dục thon dài, 2 đầu nhọn, cụm hoa hình đầu, cuống cụm hoa dài vượt các nhành lá. Hoa màu vàng tươi. Cây sài đất mọc hoang ở nhiều tỉnh phía bắc.

Cây sài đất

Cây nghể

Cách dùng: Giã 3,5 - 5,0 kg cây tươi, lấy nước trộn với thức ăn cho 100 kg cá/ngày, trong 7 ngày liên tục.

6. Cây nhọ nồi *(Eclipta alba* Hassk*)*

Cây nhọ nồi là loại cỏ mọc thẳng đứng, cao tới 80 cm, thân có lông cứng, lá mọc đối có lông ở 2 mặt, cụm hoa màu trắng ở kẽ lá hoặc đầu cành.

Cây có tác dụng tốt trong phòng trị bệnh xuất huyết, viêm ruột ở cá.

7. Cây chó đẻ răng cưa *(Phyllanthus urinaria* L*)*

Cây chó đẻ răng cưa có thân nhẵn, mọc thẳng đứng mang cành, thường có màu đỏ. Lá mọc so le, lưỡng bộ trông như lá kép, phiến lá thuôn, dài 5 - 15 mm, rộng 2 - 5 mm, đầu nhọn hay hơi tù, mép nguyên thuỷ như hơi có răng cưa rất nhỏ, mặt dưới màu xanh lơ, không cuống. Hoa mọc ở kẽ lá, nhỏ, màu đỏ nâu, đơn tính, hoa đực, hoa cái cùng gốc, đực ở đầu cành, cái ở dưới. Hoa không cuống hoặc có cuống rất ngắn. Cây chó đẻ răng cưa mọc hoang khắp nơi ở nước ta.

Cây có tác dụng kháng sinh đối với vi khuẩn *Aeromonas hydrophyla, Edwasdsiella tarda* gây bệnh hoại tử ở cá trê, vòng kháng khuẩn 11 - 20 mm. Liều dùng, tương tự như với cây sài đất, nhọ nồi.

8. Cây trâm bầu *(Combretum quadrangulare* Kurz.*)*

Là loài cây bụi hoặc gỗ nhỏ, cao 2 - 10 m. Thân có nhiều cành ngắn rụng lá như gai. Cành non hình 4 cạnh, mép có dìa mỏng. Lá mọc đối, cuống ngắn. Hai mặt lá có lông, dày hơn ở mặt dưới. Hoa nhỏ màu vàng ngà, mọc thành bông ở kẽ lá và đầu cành. Quả có 4 cánh mỏng, chứa một hạt hình thoi

Cây trâm bầu

Cây nhọ nồi

Cây chó đẻ răng cưa

Trâm bầu thường mọc hoang ở miền kênh rạch Đông Nam Bộ, sống ở đất phèn, trũng, có độ ẩm cao.

Sử dụng hạt. Thu hái quả vào mùa thu - đông, phơi khô, bỏ vỏ lấy hạt. Còn dùng lá và vỏ cây. Hạt cây trâm bầu có nhiều tinh dầu (12%), tanan, axit axalic, canxi và các axit béo palmitic, linoleic. Vỏ lá chứa nhiều tanan, flavonoit. Hạt làm thuốc tẩy giun sán. Lá và vỏ cây cũng có tác dụng như hạt.

Dùng tinh dầu bằng cách phun xuống ao, bể cá sau 12 giờ để diệt sán lá đơn chủ, liều lượng 1 ppm.

TS. BÙI QUANG TỀ

QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG HOA LILY Ở CÁC TỈNH PHÍA BẮC

I. KỸ THUẬT TRỒNG, CHĂM SÓC

1. Thời vụ trồng

- Đối với vùng đồng bằng sông Hồng, miền Trung trồng chủ yếu 2 vụ chính: Vụ thu đông tháng 9 - tháng 10 để thu hoạch vào dịp Tết, vụ đông xuân tháng 10 - tháng 12 để thu hoạch vào dịp 8/3.

2. Chuẩn bị nhà che

Nên trồng lily trong nhà có mái che mưa, che giảm ánh sáng: Có thể dùng nhà lưới hiện đại, nhà lưới đơn giản hoặc nhà che tạm tùy theo điều kiện canh tác.

3. Chuẩn bị đất/ giá thể trồng lily

Yêu cầu chung của đất/giá thể trồng lily:

+ Tơi xốp, thoát nước tốt, không chứa mầm bệnh hại.

+ Độ dẫn điện dung dịch đất: EC = 0,5 - 0,8mS/cm.

+ PH: Đối với nhóm lily thơm PH = 5,5 - 6,5; Đối với nhóm lily không thơm pH = 6,0- 7,0.

a. Đất trồng lily (trường hợp trồng trên luống)

Tốt nhất là nên trồng trên chân đất luân canh với lúa nước hoặc cây ngũ cốc, không trồng trên chân đất vụ trước trồng cây cùng họ (hành, tỏi...) hoặc trên chân đất vụ trước trồng loại cây bón nhiều phân, phun nhiều thuốc phòng trừ sâu bệnh (hoa đồng tiền, hoa cúc, rau màu...).

* Làm đất/lên luống

- Làm đất:

+ Đất được cày bừa tơi, phẳng, sạch cỏ rác.

+ Khử trùng đất: Dùng Foocmalin 40% pha theo tỷ lệ 1/80 - 1/100 lần; hoặc dùng Viben C 50BTN pha theo tỷ lệ 1/400 lần, phun vào đất với lượng 250 lít/ha. Sau đó dùng nilon phủ kín mặt đất 5 - 7 ngày, phơi đất 10 - 15 ngày trồng là được. Nếu không có điều kiện khử trùng như trên thì ngâm đất bằng nước không bị ô nhiễm (thời gian ngâm đất từ 24 - 48 giờ và tháo sạch nước đi).

+ Bón lót: Có thể bón lót bằng phân chuồng hoai mục: 0,5 m^3/100 m^2, trộn đều phân với đất trước khi trồng.

- Lên luống: Mặt luống rộng 1,0 - 1,2 m; cao 25 - 30cm, rãnh luống 30 - 35cm.

b. Giá thể trồng lily (trường hợp trồng trong chậu)

- Giá thể tốt nhất là: Đất: xơ dừa (mùn cưa gỗ tạp): phân chuồng (hoai mục) với tỷ lệ 2:2:1 (về thể tích).

- Trước khi trồng, giá thể phải được xử lý tiêu độc. Dùng Foocmalin 40% pha theo tỷ lệ 1/80 - 1/100 lần; hoặc dùng Viben C 50BTN pha theo tỷ lệ 1/400 lần, phun hoặc tưới vào giá thể, trộn đều, phủ kín nilon ủ từ 3 - 5 ngày, sau 1 - 2 ngày là trồng được.

4. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

a. Chọn củ giống

Kích cỡ củ giống đem trồng: Có chu vi là 14/16 cm, 16/18cm, 18/20cm hoặc >20cm. Củ có kích cỡ càng lớn thì càng nhiều hoa nhưng dễ bị bệnh cháy lá.

b. Kỹ thuật trồng

- Xử lý nấm bệnh củ giống trước khi trồng.

+ Dùng Daconil 75WP hoặc Rhidomil Gold 68%WP (pha tỷ lệ 20 - 25g/10 lít nước), ngâm củ 8 - 10 phút, sau đó vớt củ, để ráo rồi đem trồng.

+ Ngoài ra, có thể áp dụng phương pháp xử lý mát củ giống trước khi trồng bằng cách: Xếp củ lần lượt ra khay nhựa có phủ giá thể (có sẵn trong khay củ nhập về hoặc xơ dừa), tưới ẩm, để vào kho lạnh (10 - 12^{0}C) trong 15 ngày giúp cây sinh trưởng, phát triển thuận lợi, giảm hiện tượng cháy lá.

- Kỹ thuật trồng

* Đối với trồng đất:

+ Lên luống: Mặt luống rộng 1m rạch 5 hàng; Rộng 1,2 m rạch 6 hàng; rãnh sâu 10 - 12 cm.

+ Mật độ trồng: Căn cứ vào kích cỡ củ. Ví dụ giống Sorbonne (18/20 cm) trồng 25 củ/m^2 (khoảng cách 20 x 20 cm).

+ Trồng xong lấp đất dày 8 - 10 cm, tưới đẫm nước (cho nước ngấm cả phần củ).

* Đối với trồng chậu

- Dùng chậu nhựa hoặc chậu sứ có kích thước, kiểu dáng khác nhau. Chậu có đường kính 26 cm trồng 3 củ/chậu; đường kính 35 cm trồng 5 củ/chậu; chiều cao chậu tối thiểu là 30 cm.

- Cách trồng

+ Cho giá thể vào chậu (dày tối thiểu 5 cm), đặt mầm củ quay ra phía ngoài thành chậu, sau đó phủ giá thể dày 8 - 10 cm (tính từ đỉnh củ). Khi trồng

xong phải tưới nước đảm bảo độ ẩm cho củ và giá thể.

+ Xếp chậu với chậu cách nhau 10 - 15 cm (tính từ mép chậu).

c. Kiểm tra cây sau trồng

- Sau trồng 10 - 12 ngày, bới đất ở phần gốc của một số cây để kiểm tra sự phát triển của rễ. Nếu thấy rễ trắng, ra đều xung quanh gốc là cây sinh trưởng bình thường; ngược lại cần phải xem xét tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp khắc phục.

- Đối với trồng chậu, nên kiểm tra để bổ sung giá thể nếu thấy rễ thân bị nhô lên khỏi mặt giá thể.

d. Kỹ thuật tưới nước

- Luôn phải giữ ẩm cho đất trong suốt quá trình trồng.

- Tưới cây ở phần gốc, tránh làm lá và nụ bị ướt.

- Nên sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt cho lily với chế độ tưới 30 phút/ngày.

- Kinh nghiệm kiểm tra lượng nước tưới vừa đủ: Bóp chặt 1 nắm đất sau khi tưới, không thấy nước rỉ ra ngoài tay, đất nắm thành cục, khi gõ nhẹ vào nắm đất sẽ bị vỡ ra.

đ. Che phủ sau trồng

- Che phủ mặt luống: sau khi trồng xong dùng trấu hoặc rơm dạ phủ lên mặt luống.

- Che lưới đen: dùng 2 lớp lưới đen che cách mặt luống (chậu) từ 2,0 - 2,5m. Sau 15 - 20 ngày bỏ 1 lớp lưới đen ra. Khi cây bắt đầu xuất hiện nụ thì kéo lớp lưới đen còn lại ra. Những ngày nắng nóng thì che lưới đen lại.

e. Kỹ thuật bón phân

- Sau trồng 3 tuần (cây lily cao 15 - 20 cm) tiến hành bón phân thúc.

+ Loại phân bón thúc chính thường dùng là NPK Đầu Trâu (13-13-13+TE), ở mỗi giai đoạn sinh trưởng của cây có bổ sung thêm phân đạm, lân, kali khác nhau, nên hòa phân với nước để tưới.

- Lần 1: Sau trồng 3 tuần: dùng NPK Đầu Trâu (13-13-13+TE) lượng dùng 2 kg/100 m^2.

- Lần 2: Bón sau lần 1 từ 7 - 10 ngày. Lượng bón cho 100 m^2: 0,2 kg đạm urê + 3 kg NPK Đầu Trâu.

- Lần 3: Khi cây sắp xuất hiện nụ. Lượng bón cho 100 m^2: 0,3 kg đạm Urê + 4 kg NPK Đầu Trâu + 0,5 kg lân Lâm Thao + 1 kg Canxi Nitrat.

- Lần 4: Khi đang xuất hiện nụ hoa. Lượng bón cho 100 m^2: 0,2 kg đạm Urê + 4 kg NPK Đầu Trâu + 0,5 kg lân Lâm Thao + 0,3 kg kali clorua + 1 kg Canxi Nitrat.

- Lần 5: Sau lần 4 từ 7 - 10 ngày. Lượng bón cho 100 m^2: 4 kg NPK Đầu Trâu + 0,5 kg lân Lâm Thao+ 0,3 kg kali clorua.

- Lần 6: sau lần 5 từ 7 - 10 ngày. Lượng bón cho 100 m^2: 4kg NPK Đầu Trâu + 0,4 kg lân Lâm Thao + 0,4 kg kali clorua.

+ Ngoài ra, muốn nâng cao chất lượng hoa cần phun một số phân bón lá và thuốc kích thích sinh trưởng như: Antonix, Komix, Đầu Trâu (502, 901, 902). Phun sau trồng 15 - 20 ngày, phun định kỳ 5 - 7 ngày/lần.

f. Điều khiển sinh trưởng cho lily

- Biện pháp rút ngắn thời gian sinh trưởng cho hoa nở sớm: Khi đã ấn định thời điểm thu hoạch, nếu trước khi thu hoạch 35 ngày, nhiệt độ dưới 18^{0}C, chiều dài nụ hoa vẫn nhỏ hơn 3 cm, có thể dùng nilon quây kín và thắp điện vào ban đêm hoặc phun chế phẩm Đầu Trâu 902 (có tác dụng rút ngắn thời gian sinh trưởng của lily từ 3 - 6 ngày)

- Biện pháp kéo dài thời gian sinh trưởng cho hoa nở muộn: cần tổng hợp các biện pháp hạ nhiệt độ, giảm ánh sáng bằng cách che nắng, hạn chế tưới nước... Nếu phát hiện hoa có khả năng nở sớm hơn so với thời điểm tiêu thụ thì có thể xếp các chậu hoa vào trong kho lạnh (12 - 15^{0}C) trước khi tiêu thụ.

II. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

1. Sâu hại:

a. Rệp: Chủ yếu là rệp xanh đen, rệp bông.

- *Triệu chứng:* Thường làm cho cây còi cọc, ngọn quăn queo, nụ bị thui, hoa không nở được hoặc dị dạng.

- *Phòng trừ:* Sử dụng Karate 2,5 EC liều lượng 10 - 15 ml/bình 10 lít, hoặc Supracide 40ND liều lượng 10 - 15 ml/bình 10 lít, Actara 25WG liều lượng 25 - 30g/ha...

b. Sâu hại bộ cánh vẩy *(sâu khoang, sâu xanh, sâu xám)*

- Triệu chứng: Sâu tuổi nhỏ ăn phần thịt lá để lại lớp biểu bì phía trên. Sâu tuổi lớn ăn khuyết lá non, ngọn non, mầm non, khi cây có nụ sâu ăn đến nụ và làm hỏng nụ, hoa.

- Phòng trừ: Sử dụng Supracide 40 ND liều lượng 10 - 15 ml/bình 10 lít; Pegasus 500 SC liều lượng 7 - 10 ml/bình 10 lít; Actara, Regon 25WP liều lượng 1g/bình 10 lít phun vào thời kỳ cây còn non.

2. Bệnh hại

a. Nhóm bệnh do nấm hại

- Bệnh héo rũ gốc mốc trắng (Sclerotium rolfsii)

+ *Triệu chứng:* Cây héo rũ, quanh thân có các sợi nấm có màu trắng hoặc các hạch nấm nhỏ màu nâu, bộ phận bị bệnh biến nâu và thối nát; trên bề mặt đất có thể nhìn thấy rõ một lượng lớn các sợi nấm màu trắng và các hạch nấm màu nâu.

+ *Nguyên nhân:* Do nấm *Sclerotium rolfsii* gây ra.

+ Phòng trừ bệnh: Tránh trồng gối vụ, tốt nhất sử dụng các loại cây trồng ngũ cốc để luân canh và luân canh với cây trồng nước. Phun Rhidomil Gold 68%WP 25g/bình 10 lít hoặc Score

250EC 7 - 10ml/bình 8 lít; Phun 2 - 3 bình/sào Bắc Bộ.

- Bệnh thối hạch đen *(Phytophthora)*

+ Triệu chứng: Cây mới bị bệnh lá có biểu hiện màu vàng về sau lan ra toàn bộ cây và khô héo.

+ *Nguyên nhân:* Do nấm *Phytophthora* gây ra.

+ *Phòng trừ bệnh:* Cần luân canh với cây trồng khác. Phát hiện và loại bỏ kịp thời cây bị bệnh. Dùng Rhidomil Gold kết hợp với Score phun kĩ vào chỗ vết bệnh nặng, khử trùng những chỗ đã bỏ cây bằng vôi bột.

- Bệnh thối củ, vảy củ *(Fusarium)*

+ *Triệu chứng:* Cây ngừng sinh trưởng, bộ lá xanh nhợt đi. Trên vảy củ và phần dưới thân cây sát củ xuất hiện chấm màu nâu, những chấm này sẽ phát triển rộng làm thối củ.

+ *Nguyên nhân:* Do nấm *Fusarium* gây ra.

+ Phòng trừ bệnh: Trồng luân canh với cây trồng khác họ. Khi mới chớm bệnh có thể dùng Daconil 75WP tưới vào gốc cây với liều lượng 10g/8 lít nước; Anvil 10 -15g/8lít nước. Nếu bệnh nặng hơn nên nhổ bỏ cây bệnh tránh lây sang các cây khác.

b. Nhóm bệnh sinh lý

- Bệnh cháy ngọn (cháy lá)

+ *Triệu chứng:* Bệnh xuất hiện khi nụ hoa chưa nở. Trước tiên, đầu lá non cuốn vào bên trong, sau mấy ngày trên phiến lá xuất hiện các vết ban từ màu xanh vàng sang màu trắng. Ở mức độ nặng, các vết ban trắng chuyển sang màu nâu, làm tổn thương đến chỗ phát sinh, phiến lá cong lại, ở mức độ nghiêm trọng, tất cả các phiến lá và mầm còn non đều rụng, cây không thể tiếp tục phát triển.

+ *Nguyên nhân:* Do mất cân bằng giữa hấp thu nước và thoát hơi nước của cây; thời kỳ phân hóa nụ gặp phải nhiệt độ và ẩm độ không khí cao; trồng củ giống có kích thước lớn (chu vi củ > 20cm)...

+ *Phòng trừ:* Chọn những giống ít mẫn cảm với bệnh cháy lá, không nên trồng củ có kích thước lớn. Đảm bảo độ ẩm đất, trồng sâu vừa phải (mặt trên củ giống nên cách mặt đất 6 - 10 cm). Ở giai đoạn phân hoá hoa, giai đoạn mẫn cảm nhất, giữ cho nhiệt độ, độ ẩm không biến động lớn, tốt nhất là duy trì độ ẩm khoảng 75%, che nắng để giảm bớt bốc hơi nước.

- Bệnh teo, rụng nụ

+ *Triệu chứng:* Nụ có màu xanh nhạt, dần dần chuyển màu vàng, lúc này tại cuống nụ xuất hiện tầng rời và làm rụng nụ hoa.

+ *Nguyên nhân:* Do thiếu nước, vi lượng (Bo) và thiếu ánh sáng (là nguyên nhân chính).

+ Phòng trừ: Chiếu sáng đầy đủ, bổ sung dinh dưỡng, nước tưới, cải tạo đất...

- Bệnh thiếu sắt (Fe)

+ *Triệu chứng:* Phần giữa gân lá chuyển vàng, xuất hiện tập trung ở phần đỉnh ngọn. Cây bị thiếu Fe nặng có thể dẫn đến đỉnh ngọn chuyển màu trắng.

+ *Phòng trừ:* Dùng Fe - EDTA (9% Fe) hoặc Fe - EDDHA (6% Fe) phun lên lá. Ngoài ra cũng có thể sử dụng các loại phân bón lá giàu Fe để phun.

- Bệnh lá bao hoa

+ *Triệu chứng:* Cánh hoa phát triển dị dạng, biến đổi thành dạng lá uốn cong, màu xanh bao bên ngoài nụ hoa, làm giảm chất lượng hoa.

+ *Nguyên nhân:* Do sự biến đổi nhiệt độ và độ ẩm quá lớn cộng với sự ảnh hưởng của cường độ ánh sáng đã dẫn đến sự biến đổi của lá bao hoa.

+ *Phòng trừ:* Tránh để nhiệt độ và ẩm độ trong nhà trồng biến đổi đột ngột; Cung cấp đầy đủ và cân đối dinh dưỡng cho cây; Tránh để cho cây sinh trưởng quá nhanh (bằng cách giảm nhiệt độ đất giai đoạn đầu sau trồng)...

III. THU HOẠCH VÀ TIÊU THỤ HOA

1. Đối với hoa cắt cành

- Thời gian thu hái hoa: Khi nụ dưới cùng phình to và bắt đầu có màu (nếu cành có trên 6 nụ thì thu khi 2 nụ ở dưới phình to và có màu). Dùng dao hoặc kéo sắc cắt cách mặt đất 10 - 15 cm. Sau đó phân loại hoa (căn cứ vào số nụ, độ dài cành), tuốt bỏ lá sát gốc khoảng 10 cm; xếp bằng gốc và bó lại (10 cành/bó) và ngâm bó hoa vào nước. Dùng giấy báo hoặc túi PE bọc lại, sau đó cho các bó hoa vào thùng carton có đục lỗ để thông khí. Nếu vận chuyển xa nên dùng xe lạnh để nhiệt độ từ 5 - 10^{0}C.

- Bảo quản hoa

+ Bảo quản bằng hóa chất: Sử dụng các dung dịch Glucoza, Sacaroza 3 - 5%, $AgNO_3$, Chrysal RVB...

+ Bảo quản trong kho lạnh: Sau khi bao gói xong cho thùng carton vào kho lạnh, rồi điều chỉnh kho ở nhiệt độ khoảng 4 - 5^{0}C, ẩm độ 85 - 90%.

2. Đối với hoa chơi chậu

Thời điểm xuất chậu hoa: Trường hợp lily trồng đất muốn đánh vào trồng chậu thì khi đào củ lên tránh làm đứt rễ, đất vẫn còn bám vào gốc và rễ cây, dùng túi nilon bó từng gốc cây lại, xếp cây vào sọt và dùng nilon to bao bên ngoài các cây/sọt rồi buộc cố định. Trong thời gian 1 ngày sau khi đánh cây lên cần phải trồng ngay vào chậu. Trồng xong tưới nước cho chặt gốc cây và hàng ngày cần tưới nước giữ đủ độ ẩm cho cây.

TRUNG TÂM NC VÀ PT HOA CÂY CẢNH

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Gia đình tôi có nhu cầu nuôi chạch đồng. Xin quý đơn vị tư vấn kỹ thuật nuôi và chăm sóc chạch đồng?

Nguyễn Văn Minh

Thanh Trì, Hà Nội

Đáp:

Hiện nay có 3 phương pháp nuôi chạch đó là nuôi ruộng lúa, nuôi ao và nuôi bể. Cụ thể như sau:

- Đối với nuôi ao, nuôi ruộng:

+ Cách làm ao và cải tạo ao giống như nuôi cá tuy nhiên ở đáy ao nên đào sâu 3 - 4 hố rộng khoảng 3 - 4 m^2 để làm nơi trú ngụ của cá chạch khi thời tiết nắng nóng hoặc lạnh quá.

+ Bờ ao phải chắc chắn và được chắn lưới kỹ tránh khi trời mưa to chạch đi mất.

- Đối với nuôi bể: Diện tích từ 10 - 20 m^2 trở lên hình chữ nhật hoặc làm bể bằng bể composite hình tròn có hệ thống nước ra vào thuận lợi.

- Mức nước thường để sâu 30 - 40 cm chung cho cả 3 phương pháp nuôi.

- Mật độ thả:

+ Đối nuôi ruộng và nuôi ao: thả từ 50 - 60 con/m^2.

+ Đối với nuôi bể: thả từ 80 - 100 con/m^2.

- Thức ăn của cá chạch là cán viên nổi hoặc thức ăn tự chế.

- Mỗi ngày cho cá chạch ăn 1 - 2 lần bằng thức ăn tinh với lượng 5% trọng lượng chạch thức ăn công nghiệp có hàm lượng đạm từ 30 - 35%.

- Thời gian nuôi từ 4 - 6 tháng thì thu hoạch tùy thuộc vào kích cỡ giống chạch lúc thả ban đầu.

- Khi nuôi cá chạch trong bể chú ý tính toán lượng thức ăn vừa đủ tránh dư thừa làm ô nhiễm nước nuôi.

- Một tuần thay nước 1 - 2 lần.

Hỏi: Xin cho biết kỹ thuật phối trộn thức ăn cho lợn?

Nguyễn Văn Lý

Đồng Nai

Đáp:

1. Yêu cầu nguyên liệu, dụng cụ

- Nguyên liệu phải đảm bảo chất lượng: Không bị ẩm mốc, sâu mọt, có mùi lạ...

- Một số nguyên liệu cần được sơ chế trước để heo dễ tiêu hoá. Ví dụ: Đậu tương phải rang chín. Vỏ sò, vỏ hến phải nung nóng trước khi nghiền.

- Các loại nguyên liệu thức ăn trước khi phối trộn cần được nghiền nhỏ.

- Lượng nguyên liệu phối trộn căn cứ vào đặc điểm, lứa tuổi của heo, nguyên liệu hiện có, số lượng heo và mức ăn của heo để xác định khẩu phần ăn cho phù hợp.

- Dụng cụ đong đếm chính xác, đảm bảo vệ sinh, dễ thao tác.

- Dụng cụ dụng cụ chứa đựng kín, sạch, dễ vệ sinh, dễ vận chuyển và bảo quản.

2. Cách phối trộn thức ăn

- Cân các loại nguyên liệu.

- Đổ dàn đều các loại nguyên liệu đã nghiền ra nền nhà khô, sạch theo thứ tự: Loại nguyên liệu nhiều đổ trước, loại ít đổ sau. Đối với các nguyên liệu có khối lượng ít như khoáng, vitamin... phải trộn trước với một ít bột ngô hoặc cám để tăng khối lượng sau đó mới trộn lẫn với các nguyên liệu khác để bảo đảm phân bố đều trong hỗn hợp thức ăn.

- Dùng xẻng hoặc tay trộn thật đều (cho đến khi hỗn hợp thức ăn có màu sắc đồng nhất), sau đó đóng thức ăn vào bao, khâu kín lại.

- Ghi nhãn, ngày phối trộn và hạn sử dụng, sử dụng sổ theo dõi phối trộn và sử dụng thức ăn

- Đặt bao thức ăn lên giá kê cách tường và nền nhà, để nơi thoáng mát.

Hỏi: Xin quý báo hướng dẫn kỹ thuật trồng dặm đối với nương chè kiến thiết cơ bản?

Vũ Hoàng Chương

Phú Thọ

Đáp:

Bước 1: Chuẩn bị cây trồng dặm:

Số lượng cây trồng dặm bằng 10 - 15% số lượng cây đã đem trồng.

Bước 2: Trồng dặm, chăm sóc cây dặm:

- Thời gian trồng dặm từ ngay sau khi trồng cho đến năm thứ 3.

- Tiêu chuẩn cây trồng dặm: 14 - 16 tháng tuổi, chiều cao 35 - 40cm

- Thời vụ trồng: Tháng 2 - 3 và tháng 9 - 10.

- Kỹ thuật trồng: Trồng theo hố, mỗi hố trồng một cây, bón bổ sung 1,0 kg phân chuồng hoai mục/cây.

- Chăm sóc cây trồng dặm: thường xuyên làm cỏ, phòng trừ sâu bệnh.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

LÂM ĐỒNG: CHỨNG NHẬN NHÃN HIỆU CHO SẦU RIÊNG ĐẠ HUOAI

Vừa qua, UBND huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức Lễ công bố nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm "Sầu riêng Đạ Huoai" do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận.

Cây sầu riêng của Đạ Huoai đã được trồng tại địa phương từ những năm 30 của thế kỷ trước; với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và trình độ phát triển sản xuất, đến nay diện tích sầu riêng toàn huyện đạt khoảng 2.020ha, trong đó: trên 1.800 ha (chiếm 92,8%) là sầu riêng ghép chất lượng cao, diện tích thu hoạch 939ha, năng suất bình quân đạt 9,1 tấn/ha, với sản lượng trên 8.500 tấn. Năm 2016 toàn huyện có trên 250ha cho thu nhập từ 200 triệu đồng trở lên; giá trị sản xuất cây sầu riêng đạt 152,3 tỷ đồng, chiếm 32% trong giá trị sản xuất toàn ngành.

Việc được cấp Nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm "Sầu riêng Đạ Huoai" mới chỉ là bước khởi đầu. Để khẳng định giá trị thương hiệu của sản phẩm trên thị trường là cả một quá trình đầu tư lâu dài, đòi hỏi thực hiện đồng bộ các giải pháp để góp phần phát triển bền vững Nhãn hiệu chứng nhận "Sầu riêng Đạ Huoai".

Theo báo Lâm Đồng

GIÁ DỪA BẾN TRE TĂNG CAO

Giá dừa tại Bến Tre đã tăng cao kỷ lục trong nửa tháng qua, do năng suất giảm mạnh sau thời gian dài bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn.

Hiện nay, dừa khô tại vườn ở tỉnh Bến Tre được thương lái thu mua với giá từ 100.000 - 120.000 đồng/chục; còn tại các cơ sở sản xuất, chế biến hơn 140.000 đồng/chục, tăng từ 40.000 - 60.000 đồng/chục so với những tháng đầu năm. Theo Hiệp hội Dừa tỉnh Bến Tre, nguyên nhân giá dừa khô tăng cao là do thị trường trong nước đang có nhu cầu lớn để phục vụ chế biến các sản phẩm phục vụ cho Tết Nguyên đán 2017 và xuất khẩu sang Trung Quốc tăng mạnh.

Theo dự báo, sắp tới giá dừa tiếp tục ổn định ở mức cao, vì hiện nay chỉ riêng tỉnh Bến Tre đã có hơn 30 mặt hàng chế biến từ dừa như cơm dừa nạo sấy, sữa dừa, bột sữa dừa, nước cốt dừa đóng lon… đang xuất sang 58 quốc gia và vùng lãnh thổ, đứng đầu là thị trường Nhật Bản với 48% tổng kim ngạch xuất khẩu. Đặc biệt, gần đây đã có thêm sản phẩm nước dừa tươi đóng lon với đơn đặt hàng từ EU và Mỹ.

Theo VOV

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

ARGENTINA XUẤT KHẨU THỊT BÒ SANG CANADA SAU 15 NĂM GIÁN ĐOẠN

Bộ Ngoại giao Argentina (Ác-hen-ti-na) ngày 22/10 cho biết, sau 15 năm gián đoạn, lô hàng thịt bò đầu tiên của nước này đã tới Canada, sau khi thị trường Bắc Mỹ đưa ra quyết định cho phép nhập khẩu thịt bò từ Argentina vào năm 2015.

Theo thông cáo của Bộ Ngoại giao Argentina, việc thịt bò nước này một lần nữa có mặt tại Canada là nhờ những nỗ lực đàm phán ngoại giao cùng với các cơ quan kiểm dịch thực phẩm của hai nước. Lô hàng đầu tiên được cung cấp cho một nhà hàng chuyên kinh doanh đồ ăn Argentina.

Năm 2015, một tòa án của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đã ra phán quyết có lợi cho Argentina sau khi Buenos Aires kiện Washington về việc cấm nhập khẩu thịt bò từ nước này do lo ngại dịch bệnh lở mồm long móng lây lan. Sau phán quyết của WTO, Mỹ đã mở cửa cho thịt bò Argentina, tạo điều kiện cho sản phẩm này vào các thị trường Mexico và Canada, các quốc gia tham gia vào Thỏa thuận tự do thương mại Bắc Mỹ.

Hiện Argentina là quốc gia xuất khẩu thịt chủ chốt trên thị trường, với sản phẩm chủ lực là thịt bò và thịt gà, thịt ngựa.

Theo TTXVN

CANADA DỰ KIẾN TĂNG GẤP ĐÔI SẢN LƯỢNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Canada dự kiến đến năm 2026 sẽ tăng gấp đôi sản lượng nuôi trồng thủy sản. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) vì thế dự kiến tăng từ 758,4 triệu USD lên 1,9 tỷ USD.

Trước đó, Ủy ban Thượng viện về Nghề cá và Đại dương đưa ra báo cáo "Cơ hội Đại Dương: Nuôi trồng thủy sản ở Canada" tại Hội nghị nuôi trồng thủy sản quốc gia. Báo cáo cho thấy cộng đồng các ngành nghề, các viện nghiên cứu và các quan chức chính phủ đang hướng tới thay đổi và xây dựng khuôn khổ pháp lý mới của Canada, đồng thời xem xét và đổi mới luật cũng như chính sách nuôi trồng thủy sản liên quan để đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng bền vững của ngành.

Sản lượng nuôi trồng thủy sản Canada chiếm khoảng 30% tổng sản lượng thủy sản nước này tính theo giá trị và 20% tính theo khối lượng. Canada là nước sản xuất cá hồi salmon lớn thứ 4 trên thế giới sau Na Uy, Chile và Scotland.

Báo cáo cũng cho biết Na Uy và Scotland là 2 nước có luật quốc gia về nuôi trồng thủy sản, nhưng hiện không có quy định tương ứng ở cấp liên bang tại Canada, chính phủ liên bang không có mục tiêu sản xuất cho ngành nuôi trồng thủy sản ở Canada.

Theo Vasep